

Số: 312 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình nghị sự 2030
vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 18 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 322/SKHĐT-TH ngày 19/3/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, các thành viên UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- VPUB: PCVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, THptth43.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Căng

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 312/QĐ-UBND
ngày 09/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

Thực hiện Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, với những nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Quan điểm

- Phát triển bền vững là yêu cầu xuyên suốt trong quá trình phát triển của tỉnh Quảng Ngãi; kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa phát triển kinh tế lành mạnh với bảo đảm an sinh xã hội, sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính, chủ động ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

- Phát triển bền vững là trách nhiệm và nghĩa vụ của các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và toàn xã hội. Huy động mọi nguồn lực xã hội, tăng cường sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các cơ quan, đoàn thể, doanh nghiệp, các tổ chức trong và ngoài nước nhằm bảo đảm thực hiện tốt các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 và các năm tiếp theo.

- Con người là trung tâm của phát triển bền vững. Đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu vật chất và tinh thần cho nhân dân, tạo việc làm, giảm nghèo, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân, xây dựng lối sống thân thiện với môi trường và tiêu dùng bền vững.

- Tạo điều kiện thuận lợi để mỗi người dân và cộng đồng trong xã hội có cơ hội phát triển bình đẳng; được tiếp cận các nguồn lực chung, được chia sẻ, đóng góp và hưởng lợi từ những thành quả đạt được của xã hội. Không để ai bị bỏ lại phía sau; ưu tiên và tập trung phát triển các nhóm người, cộng đồng dễ bị tổn thương trong quá trình phát triển như phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi, người nghèo, người khuyết tật, đồng bào vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

- Đẩy mạnh phát triển khoa học và công nghệ, lấy khoa học và công nghệ là nền tảng, động lực cho phát triển bền vững; ưu tiên sử dụng công nghệ hiện đại, công nghệ xanh, sạch, thân thiện với môi trường.

2. Mục tiêu phát triển

a) Mục tiêu tổng quát

Duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững gắn liền với nâng cao chất lượng đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ, dân chủ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường; quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính và tăng trưởng xanh; bảo đảm tất cả người dân, tổ chức được phát huy tiềm năng, sáng tạo, được tham gia và hưởng thụ bình đẳng thành quả của sự phát triển.

b) Các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030

- Mục tiêu 1: Chấm dứt mọi hình thức nghèo ở mọi nơi.
- Mục tiêu 2: Xóa đói, bảo đảm an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng và thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững.
- Mục tiêu 3: Bảo đảm cuộc sống khỏe mạnh và tăng cường phúc lợi cho mọi người ở mọi lứa tuổi.
- Mục tiêu 4: Đảm bảo nền giáo dục có chất lượng, công bằng, toàn diện và thúc đẩy các cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người.
- Mục tiêu 5: Đạt được bình đẳng về giới, tăng quyền và tạo cơ hội cho phụ nữ và trẻ em gái.
- Mục tiêu 6: Đảm bảo đầy đủ và quản lý bền vững tài nguyên nước và hệ thống vệ sinh cho tất cả mọi người.
- Mục tiêu 7: Đảm bảo khả năng tiếp cận nguồn năng lượng bền vững, đáng tin cậy và có khả năng chi trả cho tất cả mọi người.
- Mục tiêu 8: Đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững, toàn diện, liên tục; tạo việc làm đầy đủ, năng suất và việc làm tốt cho tất cả mọi người.
- Mục tiêu 9: Xây dựng cơ sở hạ tầng có khả năng chống chịu cao, thúc đẩy công nghiệp hóa bao trùm và bền vững, tăng cường đổi mới.
- Mục tiêu 10: Giảm bất bình đẳng trong xã hội.
- Mục tiêu 11: Phát triển đô thị, nông thôn bền vững, có khả năng chống chịu; đảm bảo môi trường sống và làm việc an toàn; phân bổ hợp lý dân cư và lao động theo vùng.
- Mục tiêu 12: Đảm bảo mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững.
- Mục tiêu 13: Ứng phó kịp thời, hiệu quả với biến đổi khí hậu và thiên tai.
- Mục tiêu 14: Bảo tồn và sử dụng bền vững đại dương, biển và nguồn lợi biển để phát triển bền vững.
- Mục tiêu 15: Bảo vệ và phát triển rừng bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển dịch vụ hệ sinh thái, chống sa mạc hóa, ngăn chặn suy thoái và phục hồi tài nguyên đất.

- Mục tiêu 16: Thúc đẩy xã hội hòa bình, công bằng, bình đẳng vì phát triển bền vững, tạo khả năng tiếp cận công lý cho tất cả mọi người; xây dựng các thể chế hiệu quả, có trách nhiệm giải trình và có sự tham gia ở các cấp.

- Mục tiêu 17: Tăng cường phương thức thực hiện và thúc đẩy đối tác toàn cầu vì sự phát triển bền vững.

c) Các mục tiêu cụ thể

Các mục tiêu phát triển bền vững cụ thể của tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030 gồm 109 mục tiêu được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo. Cụ thể:

- Mục tiêu 1: Có 4 mục tiêu cụ thể, từ 1.1 - 1.4;
- Mục tiêu 2: Có 5 mục tiêu cụ thể, từ 2.1 - 2.5;
- Mục tiêu 3: Có 9 mục tiêu cụ thể, từ 3.1 - 3.9;
- Mục tiêu 4: Có 8 mục tiêu cụ thể, từ 4.1 - 4.8;
- Mục tiêu 5: Có 8 mục tiêu cụ thể, từ 5.1 - 5.8;
- Mục tiêu 6: Có 6 mục tiêu cụ thể, từ 6.1 - 6.6;
- Mục tiêu 7: Có 4 mục tiêu cụ thể, từ 7.1 - 7.4;
- Mục tiêu 8: Có 9 mục tiêu cụ thể, từ 8.1 - 8.9;
- Mục tiêu 9: Có 5 mục tiêu cụ thể, từ 9.1 - 9.5;
- Mục tiêu 10: Có 6 mục tiêu cụ thể, từ 10.1 - 10.6;
- Mục tiêu 11: Có 9 mục tiêu cụ thể, từ 11.1 - 11.9;
- Mục tiêu 12: Có 8 mục tiêu cụ thể, từ 12.1 - 12.8;
- Mục tiêu 13: Có 3 mục tiêu cụ thể, từ 13.1 - 13.3;
- Mục tiêu 14: Có 5 mục tiêu cụ thể, từ 14.1 - 14.5;
- Mục tiêu 15: Có 8 mục tiêu cụ thể, từ 15.1 - 15.8;
- Mục tiêu 16: Có 9 mục tiêu cụ thể, từ 16.1 - 16.9;
- Mục tiêu 17: Có 3 mục tiêu cụ thể, từ 17.1 - 17.3;

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VÀ PHÂN KỲ THỰC HIỆN

1. Các nhiệm vụ chủ yếu thực hiện trong giai đoạn 2017 - 2020

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật của Đảng và Nhà nước, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2015 - 2020). Rà soát, tổng hợp quy hoạch và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức lập Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030 và trình Thủ tướng Chính phủ thông qua trước 31/12/2020; lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững trong quá trình xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030.

b) Cụ thể hóa bộ chỉ tiêu phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh trên cơ sở Bộ chỉ tiêu phát triển bền vững Quốc gia. Triển khai cơ chế thu thập thông tin dữ liệu phục vụ giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh. Bồi dưỡng, tăng cường năng lực cán bộ làm công tác thống kê để đảm bảo việc giám sát, đánh giá, báo cáo các mục tiêu phát triển bền vững hiệu quả.

c) Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao ở mọi lĩnh vực để phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh theo các mục tiêu phát triển bền vững, chú trọng đến đội ngũ cán bộ lãnh đạo, hoạch định chính sách.

d) Giám sát, đánh giá, báo cáo thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững

Báo cáo tình hình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững và Kế hoạch hành động hàng năm báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Đến năm 2020, đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2017 - 2020 Kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững của tỉnh.

2. Các nhiệm vụ chủ yếu thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2030

a) Triển khai toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch hành động để thực hiện thành công các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam đến năm 2030.

b) Tăng cường huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực của tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đến đầu tư kinh doanh, tập trung nguồn lực nhằm giải quyết những vướng mắc, các lĩnh vực gặp khó khăn trong quá trình thực hiện Kế hoạch hành động này.

c) Tiếp tục thực hiện bộ cơ sở dữ liệu các mục tiêu phát triển bền vững, thu thập thông tin dữ liệu phục vụ giám sát, đánh giá các mục tiêu phát triển bền vững.

d) Tiếp tục phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao ở mọi lĩnh vực để phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh theo các mục tiêu phát triển bền vững, chú trọng đến đội ngũ cán bộ lãnh đạo, hoạch định chính sách.

đ) Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh. Chú trọng phát triển công nghệ môi trường, công nghệ sạch, công nghệ năng lượng mới nhằm thực hiện hiệu quả Chương trình hành động về tăng trưởng xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu của tỉnh.

e) Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác giám sát, đánh giá, báo cáo tiến độ thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững. Đến năm 2025, thực hiện đánh giá giữa kỳ giai đoạn 2021 - 2030 kết quả thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh. Đến năm 2030, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì

sự phát triển bền vững và chuẩn bị xây dựng các mục tiêu phát triển bền vững cho thời kỳ tiếp theo.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao nhận thức và hành động của toàn xã hội về phát triển bền vững và các mục tiêu phát triển bền vững

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến sâu rộng kiến thức và các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về sản xuất sạch, lối sống xanh và phát triển bền vững.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, giáo dục, bảo đảm phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng vùng miền; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, doanh nghiệp và các tổ chức trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, bảo đảm hướng đến phát triển bền vững.

- Xây dựng các chuyên đề giáo dục, chương trình phát thanh truyền hình về phát triển bền vững, định kỳ phát sóng trên phương tiện thông tin đại chúng và lồng ghép vào các chương trình giáo dục và đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho cán bộ, công chức quản lý các cấp; đẩy mạnh giới thiệu, quảng bá và nhân rộng các mô hình điển hình của doanh nghiệp, khu dân cư và cá nhân có đóng góp tích cực cho phát triển bền vững.

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành, sự phối hợp giữa các cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp, các tổ chức chính trị - xã hội, các hiệp hội ngành nghề, cộng đồng doanh nghiệp và sự phối hợp giữa các cơ quan, địa phương trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững để bảo đảm tính tích hợp và lồng ghép các mục tiêu. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tăng cường hợp tác với các địa phương trong quá trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

2. Nâng cao chất lượng tham mưu, xây dựng và thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch hành động và cơ chế, chính sách trên địa bàn tỉnh

- Các cấp, các ngành theo nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện hiệu quả và thắng lợi các Chương trình, Đề án, Kế hoạch hành động giai đoạn đến năm 2020 đã được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá, điều chỉnh các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phù hợp với thực tế của tỉnh.

- Nâng cao chất lượng tham mưu, xây dựng cơ chế, chính sách phát triển bền vững của tỉnh, gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị xây dựng chính sách với kết quả và hiệu quả thực hiện cơ chế, chính sách; trọng tâm là bảo đảm bố trí đủ nguồn lực để triển khai thực hiện chính sách.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính, đổi mới phương thức, hình thức tham gia ý kiến của các cấp, các ngành trong việc xây dựng và sửa đổi, bổ sung các đạo Luật, bộ Luật có liên quan bảo đảm phù hợp với thực tiễn phát triển chung của cả nước.

- Thực hiện việc lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững trong quá trình xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch phát triển các ngành, địa phương trong tỉnh.

3. Đẩy mạnh huy động các nguồn lực và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực của tỉnh cho phát triển bền vững

- Đa dạng hóa các nguồn tài chính, đẩy mạnh các hoạt động xã hội hóa, hợp tác quốc tế cho bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; từng bước nâng mức chi cho sự nghiệp môi trường. Khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia các dịch vụ bảo vệ môi trường, đặc biệt là thu gom, tái chế và xử lý chất thải rắn, chất thải sinh hoạt.

- Tổ chức thực hiện tốt Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Nâng cao chất lượng chi tiêu và đầu tư công, bảo đảm phân bổ ngân sách an toàn; gắn chi thường xuyên và chi đầu tư với các mục tiêu ưu tiên phát triển của tỉnh. Đổi mới cơ chế thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh theo cơ chế giá dịch vụ, bảo đảm thu đủ chi và có phần dự cho tái hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường quản lý quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng, triển khai phân cấp cắm mốc quy hoạch để tổ chức thực hiện; tập trung ưu tiên đầu tư các công trình trọng điểm, có tính đột phá, các công trình hạ tầng đầu mối có sức lan tỏa, tác động lớn đến sự phát triển kinh tế của tỉnh; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, đa dạng hóa các hình thức đầu tư như liên doanh, liên kết, hợp tác nhà nước và tư nhân (PPP) để huy động vốn cho đầu tư phát triển; chủ động làm việc với các bộ, ngành trung ương để tranh thủ các nguồn vốn nhà nước cho phát triển kết cấu hạ tầng; tăng cường tiếp xúc, làm việc với các tổ chức tài chính lớn như WB, ADB, JICA... để tranh thủ nguồn ODA đầu tư cho tỉnh.

- Từng bước chuyển dịch cơ cấu đầu tư tín dụng, thực hiện các biện pháp hỗ trợ các tổ chức tín dụng ưu tiên vốn cho vay các lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh, các lĩnh vực được đầu tư theo chuỗi giá trị; đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ để thu hút nguồn vốn cho đầu tư, nhất là nguồn vốn dài hạn để đầu tư các dự án trọng điểm của tỉnh, các dịch vụ tín dụng xanh hướng đến tăng trưởng xanh và giảm phát thải khí nhà kính; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính lĩnh vực tài chính, tín dụng, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng.

- Tổ chức rà soát, điều chỉnh quy hoạch các ngành sản xuất, dần hạn chế những ngành, lĩnh vực kinh tế phát sinh chất thải lớn, gây ô nhiễm, suy thoái môi trường; các ngành, lĩnh vực thâm dụng tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên không có khả năng tái tạo; phát triển hợp lý các ngành thâm dụng lao động, từng bước chuyển đổi cơ cấu, trình độ lao động từ thấp lên cao.

4. Đào tạo và phát triển nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu cho phát triển bền vững

- Tổ chức thực hiện hiệu quả công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh; Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020 và trong những năm tiếp theo, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo hoạch định và xây dựng chính sách công, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh.

- Đẩy mạnh hoạt động hướng nghiệp, đào tạo nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cho cán bộ quản lý các cấp về phát triển bền vững; nghiên cứu lựa chọn một số cán bộ, công chức có trình độ ngoại ngữ, năng lực công tác để cử tham gia các khóa đào tạo về phát triển bền vững, tạo nguồn cán bộ chuyên gia về phát triển bền vững cho tỉnh.

5. Ứng dụng khoa học và công nghệ, đẩy mạnh tiến độ áp dụng chính phủ điện tử, cải cách thủ tục hành chính và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng. Ưu tiên các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước đầu tư cho nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ vào sản xuất, góp phần sử dụng hiệu quả tài nguyên, năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính. Khuyến khích nghiên cứu và ứng dụng các loại vật liệu mới, thân thiện môi trường và có khả năng chống chịu mặn, thiên tai, lũ lụt trong xây dựng kết cấu hạ tầng.

- Hiện đại hóa hệ thống thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước từ tỉnh đến huyện, xã, đảm bảo tốc độ truy cập nhanh và liên tục; cập nhật đầy đủ và kịp thời quy trình, thủ tục giải quyết các dịch vụ công trên trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước các cấp; tiếp tục triển khai hiệu quả đề án Chính quyền điện tử, phấn đấu đến năm 2030 bảo đảm cung cấp các dịch vụ công trực tuyến đạt cấp độ 4 ở cấp tỉnh và cấp huyện.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng điều hành và chất lượng thực thi công vụ của bộ máy chính quyền các cấp nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về môi trường đầu tư kinh doanh thực sự thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn và thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư kinh doanh. Vận hành có hiệu quả Trung tâm hành chính công của tỉnh.

- Đa dạng hóa các loại hình xúc tiến đầu tư, tạo mọi điều kiện thuận lợi huy động các nguồn lực tài chính cho đầu tư phát triển; tạo thế và lực để nền kinh tế của tỉnh phát triển nhanh và bền vững. Xây dựng cơ chế, chính sách trong khung pháp luật quy định nhằm khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia đầu tư sản xuất kinh doanh các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, các dự án tái sử dụng rác thải, chất thải rắn, các dự án áp dụng công nghệ xanh, thân thiện với môi trường nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm, nhất là các sản phẩm xuất khẩu.

6. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công

vụ, đẩy mạnh phòng chống tham nhũng và bảo đảm an ninh trật tự

- Tăng cường phòng chống tham nhũng, lãng phí; siết chặt kỷ luật, kỷ cương và nâng cao năng lực, hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát nhằm đẩy mạnh công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý ngân sách; nâng cao trách nhiệm giám sát của Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên, của cộng đồng và nhân dân trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Nâng cao phẩm chất đạo đức, chất lượng chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức các cấp; thực hiện nghiêm chế độ công khai, minh bạch tài sản của cán bộ, công chức; nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức, đoàn thể chính trị, hiệu quả hoạt động quy chế dân chủ, tạo cơ chế để nhân dân tham gia giám sát hoạt động của các cơ quan liên quan đến ngân sách, tài sản của Nhà nước.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh và trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy và đường hàng không; từng bước đẩy lùi tình trạng bạo lực, buôn bán vũ khí và tai nạn giao thông cả về số lượng thương vong và số vụ. Tập trung nguồn lực đầu tư nâng cấp các hành lang an toàn giao thông, các điểm giao cắt đồng mức và khác mức, giao cắt giữa đường bộ và đường sắt và hệ thống biển báo, tín hiệu giao thông theo đúng quy chuẩn kỹ thuật an toàn giao thông. Nâng cao hiệu quả hoạt động tuần tra, kiểm soát bảo đảm an toàn giao thông của các lực lượng chức năng, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông, vi phạm luật giao thông đường bộ, đường thủy. Tăng cường hoạt động của lực lượng chức năng tại cơ sở, sớm phát hiện và ngăn chặn, đẩy lùi các hoạt động vi phạm pháp luật; chủ động phối hợp với quần chúng nhân dân trong tham gia tố giác tội phạm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm thực hiện

a) Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về việc tổ chức triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch hành động.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hành động, tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

- Lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững trong quá trình xây dựng và thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm và trong quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030.

- Cụ thể hóa bộ chỉ tiêu và lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ chỉ tiêu phát triển bền vững quốc gia.

- Giám sát, đánh giá, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch hành động hàng năm báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

- Huy động các nguồn lực trong và ngoài nước, bao gồm cả nguồn lực từ xã hội, khu vực tư nhân, nguồn hỗ trợ phát triển chính thức, nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài và các nguồn lực quốc tế khác cho thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững và thực hiện Kế hoạch hành động.

c) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan thẩm định và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự toán và đảm bảo kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cho việc triển khai thực hiện Kế hoạch hành động.

d) Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh chịu trách nhiệm tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của xã hội về phát triển bền vững, Kế hoạch hành động và tình hình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh.

đ) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh:

- Xây dựng các chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế, đặc biệt là khu vực tư nhân tham gia đầu tư thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững thuộc ngành, lĩnh vực mình theo dõi.

- Chủ động tham gia phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công.

- Lồng ghép và triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững trong các chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển 5 năm và hàng năm của ngành, lĩnh vực mình.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cụ thể hóa bộ chỉ tiêu phát triển bền vững của tỉnh theo lĩnh vực được phân công.

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cán bộ, công chức về phát triển bền vững và Kế hoạch hành động.

- Giám sát, đánh giá các mục tiêu phát triển bền vững được phân công chủ trì và phối hợp; xây dựng Báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững được phân công chủ trì gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư chậm nhất vào 15 tháng 11 hàng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

e) Đề nghị Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh chủ động tham gia triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững và Kế hoạch hành động trong phạm vi chức năng, tôn chỉ hoạt động của mình và theo sự phân công trong Kế hoạch hành động; gửi kết quả thực hiện kế hoạch hành động cho Sở Kế hoạch và Đầu tư chậm nhất vào 15 tháng 11 hàng năm để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

g) UBND các huyện, thành phố

Tổ chức tuyên truyền đến các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư về phát triển bền vững; chủ động phối hợp thực hiện với các đơn

vị được giao chủ trì thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển bền vững.

h) Phân công các sở, ban, ngành chủ trì thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì các mục tiêu: 1.1; 1.2; 4.3.b; 4.4; 4.5.b; 5.1; 5.2; 5.4; 8.4; 8.5; 8.6; 10.1; 10.3; 10.4.a; 16.2.a;

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì các mục tiêu: 3.8.a; 6.3.b; 6.4; 6.5; 6.6; 12.2.a; 12.4.b; 12.5; 13.1.a; 13.3.a; 14.1; 14.3; 15.1; 15.5; 15.6; 15.8;

- Sở Y tế chủ trì các mục tiêu: 2.1; 2.2; 3.1; 3.2; 3.3.a; 3.4; 3.6; 3.7; 3.8.c; 3.9; 5.6;

- Sở Công Thương chủ trì các mục tiêu: 7.1; 7.2; 7.3; 8.3; 9.2; 9.3.b; 10.5; 12.1; 12.2.b; 12.3.b; 12.4.a; 17.1;

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì các mục tiêu: 1.4.a; 2.3; 2.4; 2.5; 6.1.b; 11.5; 11.9; 12.3.a; 13.1.b; 13.3.c; 14.2; 14.4; 14.5; 15.2; 15.3; 15.4; 15.7;

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì các mục tiêu: 4.1; 4.2; 4.3.a; 4.5.a; 4.6; 4.7; 4.8; 13.3.b;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì các mục tiêu: 8.1; 8.2; 11.8; 12.7.b; 13.2.a; 17.2; 17.3;

- Sở Tài chính chủ trì các mục tiêu: 6.1.c; 10.4.b; 12.7.a;

- Sở Giao thông vận tải chủ trì các mục tiêu: 3.5.b; 9.1; 11.2; 13.2.b;

- Sở Xây dựng chủ trì các mục tiêu: 1.4.b; 6.1.a; 6.2; 6.3.a; 11.1; 11.3; 11.6; 11.7; 13.2.c;

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì các mục tiêu: 3.3.b; 8.8; 11.4;

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì các mục tiêu: 5.8; 9.5; 12.8;

- Sở Tư pháp chủ trì các mục tiêu: 16.3; 16.6; 16.7.a; 16.8; 16.9;

- Công an tỉnh chủ trì các mục tiêu: 3.5.c; 10.6; 16.1; 16.2.b; 16.4;

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì mục tiêu: 9.4;

- Sở Nội vụ chủ trì các mục tiêu: 5.5; 10.2; 16.5.b;

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Quảng Ngãi chủ trì các mục tiêu: 8.9; 9.3.a;

- Thanh tra tỉnh chủ trì mục tiêu: 16.5.a;

- Mặt trận Tổ quốc tỉnh chủ trì các mục tiêu: 1.3; 3.8.b; 16.5.c; 16.7.b;

- Ban An toàn giao thông tỉnh chủ trì mục tiêu: 3.5.a;

- Ban dân tộc tỉnh chủ trì mục tiêu: 5.3;

Chi tiết nội dung các nhiệm vụ để thực hiện các mục tiêu cụ thể được nêu tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch hành động này.

2. Kinh phí thực hiện Kế hoạch hành động

a) Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch hành động bao gồm: nguồn ngân sách nhà nước, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và nguồn vốn nước ngoài, bao gồm nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và các nguồn khác.

b) Kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện Kế hoạch hành động được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các sở, ban ngành, cơ quan, tổ chức và các địa phương theo quy định ngân sách nhà nước hiện hành và được lồng ghép trong kinh phí thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án khác có liên quan.

c) Tỉnh ưu tiên và dành kinh phí phù hợp từ ngân sách tỉnh để thực hiện Kế hoạch hành động. Hàng năm, ngân sách nhà nước dành một khoản kinh phí hỗ trợ việc tổ chức thu thập số liệu, xây dựng Báo cáo tiến độ thực hiện các mục tiêu và chỉ tiêu phát triển bền vững.

d) Tỉnh ban hành cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực xã hội, đặc biệt là nguồn đầu tư từ khu vực tư nhân để thực hiện Kế hoạch hành động và các mục tiêu phát triển bền vững; khuyến khích doanh nghiệp, các tổ chức xã hội chủ động đề xuất, thực hiện các sáng kiến nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển bền vững./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Căng



Phụ lục
TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG
TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Số 312/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm	
Mục tiêu 1: Giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi		
Mục tiêu 1.1: Đến năm 2020, xóa bỏ tình trạng nghèo cùng cực cho tất cả mọi người (theo mức thu nhập bình quân đầu người thấp hơn 1,25 USD/ngày); đến năm 2030, giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 5% theo tiêu chí nghèo đa chiều.		
<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch số 135/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững giai đoạn 2016 - 2020; chú ý giảm nghèo bền vững đối với đối tượng nghèo thuộc nhóm dễ bị tổn thương, dân tộc thiểu số, người khuyết tật, phụ nữ, trẻ em. - Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện các chính sách giảm nghèo, nhất là chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số; chuyển dần sang hỗ trợ có điều kiện gắn với đối tượng, địa bàn và thời hạn thụ hưởng nhằm khuyến khích sự tích cực, chủ động tham gia của người nghèo. - Cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo, bảo đảm thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo cả tỉnh cuối năm 2020 tăng trên 1,5 lần so với cuối năm 2015 (riêng hộ nghèo ở các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn, hộ nghèo dân tộc thiểu số tăng gấp 2 lần). 	<p>Chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>Phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Ban Dân tộc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đồng bộ, hiệu quả cơ chế, chính sách giảm nghèo để cải thiện điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo. Xây dựng và thực thi hiệu quả các chiến lược, chính sách phù hợp hướng tới giảm nghèo và bình đẳng giới, tăng nguồn lực cho hoạt động xóa nghèo bền vững. - Tập trung đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội ở các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo tiêu chí nông thôn mới, trước hết là hạ tầng thiết yếu như giao thông, trường học, trạm y tế, thủy lợi nhỏ, nước sinh hoạt. 		
<ul style="list-style-type: none"> - Thúc đẩy lồng ghép yếu tố giới và trẻ em trong chính sách giảm nghèo. - Xây dựng hệ thống dữ liệu theo dõi giảm nghèo đa chiều, chú ý tới phân tổ theo nhóm giới, tuổi, địa lý. - Tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo với sự tham gia của người dân. - Huy động, sử dụng và giám sát hiệu quả mọi nguồn lực trong và ngoài nước cho các chương trình và chính sách xóa nghèo. 		
Mục tiêu 1.2: Triển khai trên toàn tỉnh các hệ thống và các biện pháp an sinh xã hội thích hợp cho mọi người, bao gồm cả các chính sách an sinh xã hội và đến năm 2030 đạt được diện bao phủ đáng kể cho người nghèo và những người dễ bị tổn thương.		

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2011 - 2020</p>	<p>Chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</p>
<p>- Thực hiện tốt các chính sách hiện hành về an sinh xã hội; các chính sách hỗ trợ để tăng cường khả năng tiếp cận của người nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, đối tượng chính sách xã hội, người dễ bị tổn thương tới hệ thống dịch vụ an sinh xã hội và các dịch vụ cơ bản khác.</p>	<p>Phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thành phố.</p>
<p>- Trên cơ sở đề án chuẩn mức sống tối thiểu, mức sống trung bình phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội cả nước; xây dựng chuẩn mức sống tối thiểu, mức sống trung bình phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh, làm căn cứ xác định đối tượng và chuẩn trợ giúp xã hội. Tổ chức thực hiện tốt Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2020; Đề án đổi mới và phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.</p>	
<p>Mục tiêu 1.3: Đến năm 2030, bảo đảm tất cả mọi người, bao gồm cả phụ nữ nghèo ở nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số, có quyền bình đẳng đối với các nguồn lực kinh tế, tiếp cận các dịch vụ cơ bản, quyền sử dụng đất đai và tài nguyên thiên nhiên, quyền sở hữu và kiểm soát các dạng tài sản khác, công nghệ mới phù hợp và các dịch vụ tài chính.</p>	
<p>- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, đồng thời huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, cơ quan truyền thông để tuyên truyền về quyền bình đẳng của người dân trong tiếp cận đối với nguồn lực kinh tế và các dịch vụ cơ bản, quyền sở hữu và kiểm soát các dạng tài sản khác theo quy định của Hiến pháp.</p>	<p>Chủ trì: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.</p> <p>Phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thành phố.</p>
<p>- Tăng cường sự giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp; cộng đồng về thực thi pháp luật, xử lý các vi phạm có liên quan.</p>	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>Mục tiêu 1.4: Đến năm 2030, tăng cường khả năng chống chịu và phục hồi cho người nghèo và những người trong hoàn cảnh dễ bị tổn thương, đồng thời giảm rủi ro và tổn thương của họ do các hiện tượng thời tiết và khí hậu cực đoan, các cú sốc và thảm họa về môi trường, kinh tế, xã hội.</p>	
a.	
<p>- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Quyết định: số 191/QĐ-UBND ngày 24/11/2010, số 101/QĐ-UBND ngày 12/4/2013 của UBND tỉnh về việc thực hiện chính sách hỗ trợ dân sinh, hỗ trợ sản xuất và cơ chế khắc phục các công trình hạ tầng kinh tế, xã hội bị thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.</p>	<p>Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>
<p>- Chuẩn bị đầy đủ và sẵn sàng để triển khai thực hiện dự án “Tăng cường năng lực chống chịu với tác động của biến đổi khí hậu cho các cộng đồng dân cư ven biển tại Việt Nam” do Quỹ Khí hậu xanh (GCF) tài trợ.</p>	<p>Phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Y tế, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Lồng ghép yếu tố nghèo trong chính sách về ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, các chính sách liên quan khác.</p>	
b.	
<p>- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền trung; Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/6/2015 về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015.</p>	<p>Chủ trì: Sở Xây dựng</p> <p>Phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 2: Xóa đói, bảo đảm an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng và thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững.</p>	
<p>Mục tiêu 2.1: Đến năm 2030, đảm bảo tất cả mọi người, đặc biệt những người nghèo và những người dễ bị tổn thương, bao gồm cả người cao tuổi và trẻ sơ sinh, được tiếp cận với thực phẩm an toàn, đủ dinh dưỡng và đầy đủ quanh năm.</p>	
a.	
<p>- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 14/11/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia an toàn thực phẩm giai đoạn 2012 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 của tỉnh Quảng Ngãi.</p>	<p>Chủ trì: Sở Y tế</p> <p>Phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố</p>
<p>- Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành trong triển khai thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng; xây dựng các chương trình, dự án và các giải pháp cải thiện tình trạng dinh dưỡng, nâng cao thể lực và thể chất của người dân.</p>	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>b.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư sản xuất và cung ứng các sản phẩm dinh dưỡng đặc thù hỗ trợ cho vùng nghèo, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là phụ nữ có thai, trẻ em dưới 5 tuổi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và người cao tuổi. - Đa dạng hóa sản xuất, chế biến và sử dụng các loại thực phẩm sẵn có ở địa phương. Phát triển hệ sinh thái vườn - ao - chuồng, bảo đảm sản xuất, lưu thông, phân phối và sử dụng thực phẩm an toàn. - Nâng cao năng lực, tiềm lực nghiên cứu và phát triển các giống mới có hàm lượng các chất dinh dưỡng thích hợp, các thực phẩm bổ sung, vi chất dinh dưỡng, sản phẩm dinh dưỡng và dinh dưỡng đặc hiệu phù hợp với các đối tượng. 	<p>Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>Phối hợp: Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 2.2: Đến năm 2030 giảm tất cả các hình thức suy dinh dưỡng, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cho các đối tượng là trẻ em, trẻ em gái vị thành niên, phụ nữ mang thai và đang cho con bú, người cao tuổi.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách về dinh dưỡng của Trung ương trên địa bàn tỉnh; tiếp tục thực hiện và nhân rộng các mô hình can thiệp dinh dưỡng có hiệu quả nhằm làm giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, đặc biệt là suy dinh dưỡng thể thấp còi. - Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục về dinh dưỡng đối với bà mẹ, trẻ em thông qua hệ thống giáo dục phổ thông, y tế, thông tin truyền thông. - Củng cố hệ thống giám sát dinh dưỡng tại cộng đồng và tại các cơ sở y tế, xây dựng kế hoạch cải thiện tình trạng dinh dưỡng ở những đối tượng có nguy cơ cao. - Triển khai các giải pháp can thiệp để cải thiện tình trạng dinh dưỡng, nâng cao thể lực và thể chất của người dân ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các nhóm đối tượng có nguy cơ khác. - Quy định về sản xuất, kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ; tăng cường vi chất vào thực phẩm; nghiên cứu đề xuất chính sách hỗ trợ dinh dưỡng học đường trước hết là lứa tuổi mầm non và tiểu học. Nghiên cứu đề xuất chính sách hỗ trợ dinh dưỡng cho phụ nữ nghèo, phụ nữ dân tộc thiểu số khi sinh con. - Huy động sự tham gia của doanh nghiệp trong việc thực hiện sáng kiến thúc đẩy dinh dưỡng toàn cầu tại Việt Nam. 	<p>Chủ trì: Sở Y tế.</p> <p>Phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ban Dân tộc tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 2.3: Đến năm 2030, tăng gấp khoảng 1,5 lần năng suất lao động trong nông nghiệp và thu nhập của lao động nông nghiệp.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Đẩy mạnh quá trình tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững; tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện hệ thống chính sách hỗ trợ và tạo động lực cho sản xuất nông nghiệp. - Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; lựa chọn và cung ứng đủ giống cây trồng, vật nuôi, tập trung vào các loại cây, con có giá trị kinh tế cao, phù hợp với đặc điểm khí hậu và thổ nhưỡng của tỉnh; hình thành các vùng sản xuất tập trung theo quy trình VietGap, phát triển kinh tế vườn, kinh tế trang trại. - Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao để phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học công nghệ và chú trọng phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ. 	<p>Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p> <p>Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Dân tộc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>- Đẩy mạnh thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; tiếp tục sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp; xây dựng kế hoạch, chương trình xúc tiến đầu tư, định kỳ gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp lĩnh vực nông nghiệp phát triển.</p> <p>- Huy động mọi nguồn lực để tăng đầu tư cho kết cấu hạ tầng nông thôn; đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ trong nông nghiệp, phát triển công nghệ, hình thành ngân hàng gen cây trồng và vật nuôi nhằm tăng cường năng lực sản xuất nông nghiệp.</p>	
<p>Mục tiêu 2.4: Đến năm 2030, bảo đảm sản xuất lương thực, thực phẩm bền vững và áp dụng những phương thức sản xuất nông nghiệp có khả năng chống chịu giúp tăng năng suất và sản lượng, duy trì hệ sinh thái, tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu và các thảm họa khác và dần dần cải tạo chất lượng đất đai.</p>	
<p>- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh các biện pháp phòng, chống, hạn chế tác động của triều cường, ngập lụt, xâm nhập mặn do nước biển dâng.</p> <p>- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ và tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sạch, bảo vệ môi trường sinh thái, tăng khả năng chống chịu.</p> <p>- Tăng cường đầu tư và trợ giúp kỹ thuật, công nghệ cho các tiểu ngành có giá trị gia tăng cao trong nông nghiệp để thúc đẩy mạnh mẽ chuyển dịch cơ cấu lao động đáp ứng tốt yêu cầu của một nền nông nghiệp hiện đại và hiệu quả.</p> <p>- Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân, nhất là các chủ thể sản xuất kinh doanh nông nghiệp về sản xuất nông nghiệp bền vững.</p> <p>- Phát triển, vận hành thông suốt, hiệu quả các thị trường hàng hóa lương thực, thực phẩm và các hình thức phát sinh của các thị trường này; đầu tư cơ sở hạ tầng và nguồn nhân lực cho hệ thống thông tin thị trường và dự báo để kịp thời cung cấp thông tin về cung - cầu, giá cả thị trường trong nước và thế giới.</p>	<p>Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p> <p>Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 2.5: Đến năm 2030, duy trì đa dạng di truyền của các giống cây trồng, vật nuôi, đẩy mạnh tiếp cận và chia sẻ công bằng, hợp lý những lợi ích từ việc sử dụng các nguồn gen và tri thức bản địa liên quan.</p>	
<p>- Nghiên cứu, xây dựng mô hình thí điểm chia sẻ lợi ích thu được từ nguồn gen, chú trọng lợi ích của cộng đồng.</p> <p>- Thực hiện tốt các quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát triển bền vững các khu bảo tồn thiên nhiên; tăng cường nguồn lực cho các trung tâm, doanh nghiệp nghiên cứu và cung ứng giống cây trồng, vật nuôi; thực hiện chia sẻ những lợi ích từ việc sử dụng các nguồn lực gen và các kiến thức truyền thống trong duy trì đa dạng giống cây trồng, vật nuôi.</p>	<p>Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 3: Bảo đảm cuộc sống khỏe mạnh và tăng cường phúc lợi cho mọi người ở mọi lứa tuổi</p>	
<p>Mục tiêu 3.1: Đến năm 2030, tỷ số tử vong mẹ, tỷ suất tử vong trẻ dưới 1 tuổi và tỷ suất tử vong trẻ dưới 5 tuổi xuống thấp hơn mục tiêu chung cả nước.</p>	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục sức khỏe, chú trọng vào tuyên truyền trực tiếp tại hộ gia đình thông qua mạng lưới nhân viên y tế thôn, bản nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân, đặc biệt là đồng bào các dân tộc thiểu số về lợi ích của việc khám thai định kỳ và sinh đẻ tại cơ sở y tế.</p>	<p>Chủ trì: Sở Y tế Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Dân tộc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyến xã và nhân viên y tế thôn bản về dự phòng, phát hiện, xử trí tai biến sản khoa và một số bệnh thường gặp ở trẻ em như viêm phổi, tiêu chảy...; phòng chống tai nạn thương tích ở trẻ em. Tiếp tục đào tạo cô đỡ thôn bản cho các vùng đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn nhằm hạn chế thấp nhất tỷ lệ phụ nữ sinh nở không được nhân viên y tế đã qua đào tạo đỡ đẻ.</p>	
<p>- Nhân rộng các mô hình can thiệp đã được đánh giá có hiệu quả trong việc giảm tử vong mẹ, tử vong trẻ em như mô hình “chuyển tuyến dựa vào cộng đồng”, mô hình “chăm sóc bà mẹ - trẻ sơ sinh liên tục từ gia đình, cộng đồng đến cơ sở y tế”, mô hình “ngôi nhà an toàn, lớp học an toàn, cộng đồng an toàn cho trẻ em”.</p>	
<p>- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, bổ sung nhân lực và đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ y tế chuyên ngành sản, nhi cho các bệnh viện tuyến huyện thuộc vùng khó khăn, đặc biệt là vùng có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.</p>	
<p>- Tăng cường mạng lưới dịch vụ kế hoạch hóa gia đình để hạn chế tình trạng có thai ngoài ý muốn, nạo phá thai không an toàn, bất hợp pháp; triển khai công tác khám sàng lọc trước sinh nhằm hạ thấp tỷ lệ sơ sinh dị tật; đẩy mạnh công tác giám định tử vong mẹ, từng bước triển khai giám định tử vong sơ sinh.</p>	
<p>- Tiếp tục tăng cường công tác tiêm chủng mở rộng. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận với vắc xin thế hệ mới, đảm bảo nguồn tài chính vững bền cho chương trình tiêm chủng mở rộng. Tăng cường năng lực và các chính sách hỗ trợ phù hợp cho lực lượng cán bộ làm công tác tiêm chủng mở rộng.</p>	
<p>Mục tiêu 3.2: Đến năm 2030, chấm dứt các bệnh dịch AIDS, lao, sốt rét và các bệnh nhiệt đới bị lãng quên; phòng chống bệnh viêm gan, các dịch bệnh do nguồn nước và các bệnh truyền nhiễm khác.</p>	
<p>- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp có liên quan đã đề ra tại Chiến lược quốc gia phòng, chống HIV/AIDS đến năm 2020 và tầm nhìn 2030, Chiến lược quốc gia phòng, chống lao đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Chiến lược quốc gia phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét ở Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 và định hướng đến năm 2030 và Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 đã được phê duyệt.</p>	<p>Chủ trì: Sở Y tế. Phối hợp: Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Dân tộc tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Huy động mọi nguồn lực, sự tham gia của cộng đồng, người dân, các tổ chức xã hội trong quá trình tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức phòng chống HIV/AIDS, lao, sốt rét, viêm gan và các bệnh nhiệt đới bị lãng quên, các dịch bệnh do nguồn nước và các bệnh truyền nhiễm khác.</p>	
<p>- Tổ chức các hoạt động giáo dục, truyền thông; các hội thi tìm hiểu; các biện pháp chuyên môn kỹ thuật y tế và thực hiện có hiệu quả các hoạt động hợp tác quốc tế về phòng, chống HIV/AIDS, lao, sốt rét, viêm gan và các bệnh nhiệt đới bị lãng quên, các dịch bệnh do nguồn nước và các bệnh truyền nhiễm khác tới mọi đối tượng.</p>	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>- Củng cố và hoàn thiện hệ thống giám sát, cảnh báo dịch và phòng chống dịch bệnh chủ động; nâng cao chất lượng mạng lưới y tế dự phòng, bảo đảm đủ khả năng dự báo, kiểm soát các bệnh lây nhiễm, bệnh không lây nhiễm và các bệnh liên quan đến môi trường, lối sống.</p>	
<p>Mục tiêu 3.3: Đến năm 2030, giảm 20 - 25% tỷ lệ tử vong trước 70 tuổi do các bệnh không lây nhiễm (NCDs) thông qua dự phòng và điều trị, nâng cao sức khỏe tinh thần và thể chất.</p>	
a.	
<p>- Tổ chức thực hiện tốt các chương trình, chiến lược quốc gia về phòng chống các bệnh không lây nhiễm; đẩy mạnh các hoạt động kiểm soát yếu tố nguy cơ và thúc đẩy các yếu tố tăng cường sức khỏe để phòng, chống bệnh không lây nhiễm.</p>	<p>Chủ trì: Sở Y tế Phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Tư pháp, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật, các hướng dẫn, khuyến cáo về phòng, chống bệnh không lây nhiễm; nâng cao nhận thức của người dân về lối sống an toàn, khỏe mạnh để nâng cao sức khỏe; phát triển mạnh hệ thống y tế dự phòng nhằm phát hiện sớm và chẩn đoán, điều trị các bệnh không lây nhiễm từ tuyến xã đến tỉnh, đẩy mạnh điều trị, chăm sóc và quản lý liên tục tại cộng đồng cho người bệnh không lây nhiễm.</p>	
<p>- Đầu tư nâng cấp, củng cố hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến tỉnh đến xã để cung cấp các dịch vụ toàn diện, chuyên sâu và kỹ thuật cao trong chẩn đoán, điều trị bệnh nhân mắc bệnh không lây nhiễm, bảo đảm việc phát hiện bệnh sớm, điều trị hiệu quả và quản lý bệnh nhân liên tục và lâu dài; chủ động huy động các nguồn lực xã hội và sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế.</p>	
b.	
<p>- Tăng cường hoạt động thể dục thể thao thường xuyên của người dân để phòng chống các bệnh không lây nhiễm. Phấn đấu đến năm 2030 có trên 50% dân số hoạt động thể dục thể thao thường xuyên.</p> <p>- Thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 07/5/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020; các Quyết định của UBND tỉnh: số 17/QĐ-UBND ngày 17/01/2014 về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành Thể dục thể thao tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 định hướng đến năm 2025; số 97/QĐ-UBND ngày 21/01/2014 về việc ban hành Kế hoạch tổ chức Cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" giai đoạn 2012 - 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 4613/KH-UBND ngày 14/9/2015 của UBND tỉnh về Thực hiện Đề án tổng thể phát triển thể lực tầm vóc người Việt nam giai đoạn 2011-2030 tại tỉnh Quảng Ngãi.</p>	<p>Chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Phối hợp: Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 3.4: Tăng cường dự phòng và điều trị lạm dụng các chất gây nghiện, bao gồm lạm dụng ma túy và sử dụng các đồ uống có cồn ở mức gây hại.</p>	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>- Tổ chức thực hiện tốt các Chương trình/Chiến lược phòng chống và điều trị việc lạm dụng các chất gây nghiện (kể cả ma túy) và sử dụng đồ uống có cồn gây hại giai đoạn 2016 - 2020 và tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.</p> <p>- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin dữ liệu về việc sử dụng và lạm dụng các chất gây nghiện; tăng cường công tác giáo dục, thông tin tuyên truyền về công tác phòng chống việc lạm dụng các chất gây nghiện và việc sử dụng các đồ uống có cồn gây hại.</p>	<p>Chủ trì: Sở Y tế</p> <p>Phối hợp: Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, BCH Quân sự tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Công Thương, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 3.5: Đến năm 2030, hàng năm tiếp tục kiểm chế và giảm tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí, số vụ, số người chết và số người bị thương.</p>	
<p>a.</p> <p>- Tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông đã được xác định trong Chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh nhằm kiểm chế, từng bước giảm số người chết và bị thương do tai nạn giao thông đường bộ giai đoạn 2016 - 2020.</p> <p>- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1384/KH-UBND ngày 29/3/2016 của UBND tỉnh về việc thực hiện các giải pháp tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông, giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.</p>	<p>Chủ trì: Ban An toàn giao thông tỉnh.</p> <p>Phối hợp: Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Sở Y tế, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>b.</p> <p>- Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 lĩnh vực giao thông vận tải; huy động mọi nguồn lực để phát triển hạ tầng giao thông, sử dụng công nghệ tiên tiến trong kiểm soát, quản lý hệ thống giao thông đường bộ, đặc biệt là tại các điểm giao cắt đồng mức, giao cắt với đường sắt, đường ngang dân sinh.</p>	<p>Chủ trì: Sở Giao thông Vận tải</p> <p>Phối hợp: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Công an tỉnh, Sở Xây dựng, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, các đơn vị quản lý đường bộ, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Phát triển mạnh mẽ lưới giao thông công cộng theo Quyết định số 1803/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt Quy hoạch phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.</p>	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>c.</p> <p>- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về an toàn giao thông đi đôi với xử lý vi phạm pháp luật về an toàn giao thông, xây dựng ý thức tự giác chấp hành luật của người tham gia giao thông.</p> <p>- Nâng cao năng lực, hiệu quả và trách nhiệm của lực lượng thực thi pháp luật bảo đảm trật tự an toàn giao thông; thực hiện tốt các đợt cao điểm về an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>Chủ trì: Công an tỉnh.</p> <p>Phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Giao thông vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 3.6: Đến năm 2030, đảm bảo toàn dân được tiếp cận tới các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và tình dục, bao gồm kế hoạch hóa gia đình, truyền thông và giáo dục; lồng ghép sức khỏe sinh sản vào các chiến lược, chương trình quốc gia có liên quan.</p>	
<p>- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện Kết luận số 119-KL/TW ngày 04/01/2016 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22/3/2005 của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.</p> <p>- Nâng cao chất lượng mạng lưới cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và tình dục; tăng cường hỗ trợ cho tuyến xã thông qua trang bị thiết bị y tế, nâng cao trình độ cán bộ y tế xã; xây dựng, ban hành cơ chế hỗ trợ thực hiện biệt phái bác sỹ giỏi về vùng sâu, xa; nâng cao chất lượng của các mô hình tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản.</p> <p>- Đẩy mạnh hoạt động tư vấn, nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe trước sinh để đạt được tỷ lệ phụ nữ được ít nhất 4 lần chăm sóc sức khỏe trước sinh; tăng cường công tác giáo dục, thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức của giới trẻ về sức khỏe sinh sản và tình dục, kế hoạch hóa gia đình và giảm tỷ lệ có thai ngoài ý muốn ở độ tuổi vị thành niên.</p> <p>- Nâng cao vai trò của cộng đồng dân cư, làng bản trong giám sát thực hiện chính sách, pháp luật về sức khỏe sinh sản và tình dục, kế hoạch hóa gia đình; lồng ghép nội dung về sức khỏe sinh sản vào các chiến lược, chương trình quốc gia có liên quan.</p>	<p>Chủ trì: Sở Y tế</p> <p>Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn Quảng Ngãi, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 3.7: Đạt được bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân, bao gồm bảo vệ rũi ro tài chính, tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, thuốc và vắc xin thiết yếu, an toàn, hiệu quả, chất lượng, trong khả năng chi trả cho tất cả mọi người.</p>	
<p>- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về lợi ích của bảo hiểm y tế và huy động sự tham gia của người dân trong việc mua bảo hiểm y tế nhằm bảo đảm tăng đáng kể khả năng tiếp cận của người dân tới các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu.</p> <p>- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư các dự án sản xuất thiết bị y tế, dược phẩm vào tỉnh; phát triển mạnh các vùng dược liệu dưới tán rừng, tạo nguồn nguyên liệu cho sản xuất thuốc.</p>	<p>Chủ trì: Sở Y tế</p> <p>Phối hợp: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố</p>

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh; xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm soát chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác quản lý giá thuốc, quản lý hoạt động kê đơn, bán thuốc tại các quầy thuốc, nhất là các quầy thuốc tư nhân, bảo đảm sử dụng thuốc an toàn, hợp lý.</p>	
<p>- Đa dạng hóa các nguồn tài chính đầu tư cho lĩnh vực y tế, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân; tăng cường huy động hỗ trợ từ các tổ chức trong nước và quốc tế trong việc cung cấp vắc xin và thuốc thiết yếu cho các bệnh lây nhiễm và không lây nhiễm đối với người nghèo và cận nghèo; tạo điều kiện cho người dân tiếp cận các loại thuốc và vắc xin thiết yếu trong khả năng chi trả cho tất cả mọi người.</p>	
<p>Mục tiêu 3.8: Đến năm 2030, giảm đáng kể số ca mắc bệnh và tử vong do các hóa chất độc hại và ô nhiễm môi trường không khí, nước và đất.</p>	
<p>a.</p>	
<p>- Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp kiểm soát ô nhiễm tại nguồn, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường và quy định của pháp luật về kiểm soát xả thải các hóa chất độc hại gây ô nhiễm không khí, đất và nước.</p>	<p>Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường Phối hợp: Sở Y tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Nâng cao chất lượng đánh giá ĐMC, ĐTM các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh thực thi pháp luật, kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm về xả thải gây ô nhiễm môi trường không khí, đất và nước; huy động các nguồn lực hợp pháp để xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc đối tượng công ích theo quy định tại Nghị quyết 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ về phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020.</p>	
<p>b.</p>	
<p>- Nâng cao vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội, cộng đồng trong thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường</p>	<p>Chủ trì: Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Phối hợp: Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.</p>
<p>c.</p>	
<p>- Phối hợp với Bộ Y tế xây dựng đề án giám sát tác động của ô nhiễm hóa chất độc hại, ô nhiễm không khí, nước và đất tới sức khỏe con người giai đoạn 2021 - 2030; tranh thủ các nguồn hỗ trợ của quốc tế nhằm nâng cao năng lực giám sát và phân tích tác động của hóa chất độc hại và ô nhiễm môi trường tới sức khỏe con người.</p>	<p>Chủ trì: Sở Y tế Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các</p>

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>- Tăng cường công tác truyền thông về nguy cơ và hướng dẫn tư vấn phòng tránh nhiễm độc do ô nhiễm hóa chất độc hại, ô nhiễm không khí, nước và đất.</p>	<p>huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 3.9: Tăng cường thực hiện Công ước khung của Tổ chức Y tế Thế giới về kiểm soát thuốc lá.</p>	
<p>- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả “Chiến lược quốc gia phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2020”.</p>	<p>Chủ trì: Sở Y tế Phối hợp: Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Tổ chức thực hiện tốt các văn bản pháp luật và chính sách về phòng chống tác hại của thuốc lá, của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá.</p>	
<p>- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra kiểm soát hoạt động kinh doanh thuốc lá; tổ chức các lớp đào tạo nghề và giới thiệu việc làm cho người lao động trong ngành thuốc lá; tăng cường các hoạt động thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng chống tác hại của thuốc lá.</p>	
<p>Mục tiêu 4: Đảm bảo nền giáo dục có chất lượng, công bằng, toàn diện và thúc đẩy các cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người.</p>	
<p>Mục tiêu 4.1: Đến năm 2030, đảm bảo tất cả các trẻ em gái và trai được tiếp cận với phát triển, chăm sóc giai đoạn trẻ thơ và giáo dục mầm non có chất lượng để sẵn sàng bước vào cấp tiểu học.</p>	
<p>- Tăng cường huy động nguồn lực cho phát triển hệ thống giáo dục mầm non thông qua nâng cao chất lượng giáo viên mầm non được đào tạo, phát huy vai trò của khu vực tư nhân trong cung ứng dịch vụ giáo dục mầm non, đầu tư hệ thống nhà trẻ, trường mầm non.</p> <p>- Thực hiện hiệu quả Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Chỉ thị số 10 của Ban Chấp hành trung ương về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS và xóa mù chữ cho người lớn và các chính sách đang thực hiện hỗ trợ cho đối tượng là học sinh nghèo, cận nghèo, học sinh ở vùng đặc biệt khó khăn, bãi ngang ven biển...</p>	<p>Chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo. Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng, nhất là đối với vùng sâu, vùng xa về sự cần thiết đối với phát triển toàn diện sức khỏe và trí tuệ của trẻ từ giai đoạn trẻ thơ; xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ phù hợp để bảo đảm các trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt có được tiếp cận dịch vụ chăm sóc giai đoạn trẻ thơ và giáo dục mầm non.</p>	
<p>Mục tiêu 4.2: Đến năm 2030, hoàn thành giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở miễn phí, công bằng, có chất lượng cho tất cả trẻ em trai và trẻ em gái.</p>	
<p>- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 5447/QĐ-UBND ngày 24/11/2014 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 44/2014/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.</p> <p>- Tiếp tục triển khai Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025.</p> <p>- Đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực giáo dục đào tạo theo Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND ngày 24/8/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định một số chính sách khuyến khích thực hiện xã hội hóa thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo.</p>	<p>Chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo. Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Tham gia xây dựng chính sách về học phí cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông tiến đến miễn phí hoàn toàn cho các cấp học này để đạt được mục tiêu đề ra.</p>	
<p>- Đa dạng hóa việc huy động và hỗ trợ người dân đưa con trong độ tuổi đến trường; thực hiện giáo dục hòa nhập, giáo dục đặc biệt cho trẻ khuyết tật. Nâng cao chất lượng dạy và học ở cấp tiểu học và trung học cơ sở, từng bước thu hẹp khoảng cách về chất lượng giáo dục giữa các vùng miền.</p>	
<p>- Đảm bảo ngân sách nhà nước đầu tư cho giáo dục được tập trung ưu tiên cho giáo dục phổ cập, giáo dục ở những vùng đặc biệt khó khăn, dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách xã hội; thực hiện giám sát xã hội đối với chất lượng và hiệu quả giáo dục.</p>	
<p>Mục tiêu 4.3: Đến năm 2030, đảm bảo tiếp cận công bằng cho tất cả nam và nữ đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học có chất lượng và trong khả năng chi trả.</p>	
<p>a.</p>	
<p>- Thực hiện hiệu quả các chiến lược đã ban hành liên quan tới giáo dục đại học, bình đẳng giới, bảo đảm tất cả nam và nữ thanh niên và người trưởng thành có nhu cầu đều có thể tiếp cận dịch vụ giáo dục đại học phù hợp.</p>	<p>Chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo Phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Nâng cao chất lượng của các cơ sở giáo dục đại học thông qua đổi mới cơ chế hoạt động của các cơ sở này theo hướng gắn với thị trường lao động.</p>	
<p>- Tăng cường thực hiện chính sách hỗ trợ các đối tượng chính sách, người nghèo, người trong hoàn cảnh dễ bị tổn thương có điều kiện tiếp cận dịch vụ giáo dục đại học theo nhu cầu.</p>	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>- Đẩy nhanh việc thực hiện quy hoạch lại mạng lưới cơ sở giáo dục đại học theo quan điểm dựa trên cơ sở chất lượng, đảm bảo một hệ thống giáo dục đại học có hiệu quả, phù hợp với xu thế phát triển của giáo dục đại học trong khu vực và thế giới.</p>	
<p>- Tăng cường giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục đại học trên cơ sở năng lực, chất lượng và khả năng tự chủ tài chính.</p>	
<p>b.</p>	
<p>- Thực hiện hiệu quả Luật Giáo dục nghề nghiệp, Luật Giáo dục đại học và Chiến lược phát triển dạy nghề thời kỳ 2011 - 2020, bảo đảm tất cả nam và nữ thanh niên và người trưởng thành có nhu cầu đều có thể tiếp cận dịch vụ giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp phù hợp.</p> <p>- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011- 2015 và định hướng đến năm 2020.</p>	<p>Chủ trì: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội</p> <p>Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Thực hiện hiệu quả Luật Giáo dục nghề nghiệp và Chiến lược phát triển dạy nghề thời kỳ 2011 - 2020, bảo đảm tất cả nam và nữ thanh niên và người trưởng thành có nhu cầu đều có thể tiếp cận dịch vụ giáo dục nghề nghiệp phù hợp.</p>	
<p>- Nâng cao chất lượng của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thông qua đổi mới cơ chế hoạt động của các cơ sở này theo hướng gắn với thị trường lao động.</p>	
<p>- Tăng cường thực hiện chính sách hỗ trợ các đối tượng chính sách, người nghèo, người trong hoàn cảnh dễ bị tổn thương, người khuyết tật có điều kiện tiếp cận dịch vụ giáo dục nghề nghiệp theo nhu cầu.</p>	
<p>- Tăng cường thực hiện trách nhiệm xã hội và đóng góp của doanh nghiệp đối với hoạt động giáo dục nghề nghiệp thông qua các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu nhân lực của doanh nghiệp, của cộng đồng và xã hội.</p>	
<p>Mục tiêu 4.4: Đến năm 2030, tăng đáng kể số lao động có các kỹ năng phù hợp với nhu cầu thị trường lao động để có việc làm tốt và làm chủ doanh nghiệp.</p>	
<p>- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định 305/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025.</p>	<p>Chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</p> <p>Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Trường Đại học Phạm Văn Đồng, Sở Giáo dục và Đào tạo, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức sử dụng lao động, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Tổ chức sắp xếp lại mạng lưới giáo dục nghề nghiệp; nâng cao chất lượng đào tạo một số nghề đạt trình độ các nước phát triển trong khu vực ASEAN và thế giới, hình thành đội ngũ lao động lành nghề.</p>	
<p>- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn đào tạo nghề với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chương trình xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và đáp ứng nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo Quyết định 1662/QĐ- UBND ngày 11/11/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” của tỉnh.</p>	
<p>- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ.</p>	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>- Huy động đa dạng các nguồn vốn cho đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, huy động khu vực doanh nghiệp tham gia vào quá trình xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo nghề nghiệp; nâng cao chất lượng dự báo, định hướng nhu cầu lao động để điều chỉnh cơ cấu ngành nghề đào tạo, quy mô đào tạo theo nhu cầu xã hội, nhu cầu thị trường lao động của doanh nghiệp.</p>	
<p>Mục tiêu 4.5: Đến năm 2030, đảm bảo tiếp cận bình đẳng trong giáo dục và đào tạo, đào tạo nghề nghiệp cho những người dễ bị tổn thương, bao gồm cả những người khuyết tật, người dân tộc và trẻ em trong những hoàn cảnh dễ bị tổn thương.</p>	
a.	
<p>- Xây dựng các chính sách phù hợp bảo đảm hỗ trợ những người dễ bị tổn thương có điều kiện tiếp cận dịch vụ giáo dục và đào tạo.</p>	<p>Chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo Phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ban Dân tộc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Tăng cường, ưu tiên đào tạo nhân lực cho các dân tộc thiểu số và các vùng đặc biệt khó khăn bằng các hình thức phù hợp (tiếp tục chính sách cử tuyển, lồng ghép đào tạo cán bộ là người dân tộc thiểu số trong Đề án đào tạo cán bộ, công chức cấp cơ sở, đào tạo cán bộ y tế cho tuyến xã, các dự án đào tạo của Chương trình xóa đói, giảm nghèo, khuyến nông, khuyến lâm ...).</p>	
b.	
<p>- Xây dựng các chính sách phù hợp bảo đảm hỗ trợ những người dễ bị tổn thương có điều kiện tiếp cận dịch vụ đào tạo nghề.</p>	<p>Chủ trì: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Mở rộng giáo dục nghề cho các đối tượng chính sách, người nghèo, cận nghèo và quan tâm giáo dục nghề phù hợp cho những người khuyết tật.</p>	
<p>- Tăng cường trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp trong việc đào tạo nghề cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.</p>	
<p>Mục tiêu 4.6: Đến năm 2030, đảm bảo tất cả thanh niên và phần lớn người trưởng thành, cả nam giới và nữ giới, biết đọc, viết.</p>	
<p>- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả “Đề án xây dựng xã hội học tập tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020” được ban hành kèm theo Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 11/4/2014 của UBND tỉnh.</p>	<p>Chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo. Phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ban Dân tộc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Nâng cao hiệu quả hoạt động các trung tâm học tập cộng đồng và mở rộng địa bàn hoạt động đến các thôn, bản, cụm dân cư. Đa dạng hóa nội dung giáo dục, phát triển mô hình trung tâm học tập cộng đồng kết hợp với trung tâm văn hóa thể thao xã hoạt động có hiệu quả.</p>	
<p>- Hoàn thiện chính sách hỗ trợ cho người học thuộc đối tượng chính sách, người dân tộc, phụ nữ theo địa bàn, đặc biệt là các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn.</p>	
<p>Mục tiêu 4.7: Đến năm 2030, bảo đảm tất cả người học được trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để thúc đẩy phát triển bền vững.</p>	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>- Xây dựng và lồng ghép các nội dung về phát triển bền vững và lối sống xanh, quyền con người, bình đẳng giới, ngăn chặn và chống bạo lực, công dân toàn cầu và tôn trọng sự đa dạng văn hóa trong nội dung chương trình giảng dạy ở tất cả các cấp học.</p> <p>- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 7500/KH-UBND ngày 23/12/2016 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020 của tỉnh Quảng Ngãi.</p>	<p>Chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>Phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Đa dạng hóa cách thức lồng ghép các nội dung trong chương trình giáo dục các cấp; tăng cường các hoạt động, tình huống thực tiễn, sử dụng phương pháp giảng dạy hiện đại, có sự tham gia của người học.</p>	
<p>- Đẩy mạnh liên kết đào tạo giữa các trường đại học, các cơ sở giáo dục trong tỉnh với các tổ chức giáo dục quốc tế; huy động sự tham gia của lực lượng giáo viên thỉnh giảng nhằm nâng cao nguồn cung giáo viên có trình độ, năng lực về phát triển bền vững.</p>	
<p>Mục tiêu 4.8: Xây dựng và nâng cấp các cơ sở giáo dục thân thiện với trẻ em, người khuyết tật và bình đẳng giới và cung cấp môi trường học tập an toàn, không bạo lực, toàn diện và hiệu quả cho tất cả mọi người.</p>	
<p>- Tổ chức rà soát, hoàn thiện và bổ sung các tiêu chí, tiêu chuẩn về cơ sở hạ tầng giáo dục bảo đảm thân thiện với trẻ em, người khuyết tật và bình đẳng giới theo quy định chung của cả nước.</p>	<p>Chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Xây dựng, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Lồng ghép mục tiêu về cơ sở giáo dục thân thiện với trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm; đa dạng hóa các nguồn lực xã hội cho việc đầu tư xây dựng và nâng cấp các cơ sở giáo dục.</p>	
<p>Mục tiêu 5: Đạt được bình đẳng về giới, tăng quyền và tạo cơ hội cho phụ nữ và trẻ em gái.</p>	
<p>Mục tiêu 5.1: Giảm thiểu, tiến tới chấm dứt các hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ và trẻ em gái trong mọi lĩnh vực và ở mọi nơi.</p>	
<p>- Xây dựng Kế hoạch triển khai Quyết định số 668/QĐ-TTg ngày 16/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Khuyến nghị của Ủy ban về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ của Liên hợp quốc; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020; Đề án Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.</p>	<p>Chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</p> <p>Phối hợp: Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Tổ chức thực hiện tốt Luật Bình đẳng giới và Chiến lược Bình đẳng giới, các chương trình, dự án hỗ trợ thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới (Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2020), các chiến lược, chương trình, truyền thông về vai trò của phụ nữ, bình đẳng giới giai đoạn 2017 - 2030, các chính sách, pháp luật nhằm thúc đẩy bình đẳng giới và trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái ở tất cả các cấp.</p>	
<p>- Thực hiện việc lồng ghép nội dung phòng chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới vào chương trình học của tất cả các bậc học; xây dựng cơ chế, quy chế phối hợp giữa các tổ chức, cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao năng lực cho nữ lao động, nữ cán bộ, nữ công chức, nữ viên chức.</p>	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>Mục tiêu 5.2: Giảm đáng kể mọi hình thức bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái nơi công cộng hoặc nơi riêng tư, bao gồm cả việc mua bán, bóc lột tình dục và các hình thức bóc lột khác.</p>	
<p>- Tham gia xây dựng pháp luật phòng, chống mua bán người; phòng, chống bạo lực gia đình; phòng, chống bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em; củng cố hoạt động của Ban điều hành Hệ thống Bảo vệ trẻ em dựa vào cộng đồng tỉnh Quảng Ngãi (được thành lập tại Quyết định số 2482/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh).</p> <p>- Thực hiện hiệu quả các biện pháp tại Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch thực hiện đề án “Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới” tại tỉnh Quảng Ngãi 2017 - 2020 và tầm nhìn đến 2030.</p>	<p>Chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</p> <p>Phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo, Công an tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn Quảng Ngãi, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu để giám sát việc thực thi pháp luật đối với vấn đề bạo lực phụ nữ và trẻ em gái, bao gồm cả việc mua bán, bóc lột, lạm dụng tình dục và các hình thức bóc lột khác; tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về pháp luật nhằm ngăn chặn và hạn chế bạo lực xảy ra đối với phụ nữ và trẻ em, xây dựng chiến lược truyền thông về phòng, chống bạo lực; phòng, chống mua bán người tại cộng đồng đến năm 2030.</p>	
<p>- Lồng ghép kiến thức về bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái vào chương trình giáo dục học đường; nâng cao tinh thần, trách nhiệm của chính quyền địa phương, cơ quan công an xử lý các vụ việc bạo lực gia đình.</p>	
<p>- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; triển khai và nhân rộng mô hình “Phòng chống bạo lực trên cơ sở giới”, mô hình “Thành phố không bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái”, mô hình “Phòng, chống quấy rối tình dục tại nơi làm việc”, mô hình “Trường học an toàn không bạo lực”; xây dựng và vận hành các mô hình “Làng quê không bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái” và “gia đình không bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái”; vận động xã hội thực hiện phong trào “phòng, chống tội ác xâm hại tình dục phụ nữ và trẻ em gái”.</p>	
<p>Mục tiêu 5.3: Hạn chế tiến tới xóa bỏ các thủ tục như tảo hôn, kết hôn sớm và hôn nhân ép buộc.</p>	
<p>- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án Giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt tại Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 06/11/2015.</p> <p>- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 711/QĐ-UBND ngày 22/5/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 1693/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình giáo dục đời sống gia đình trên địa bàn tỉnh đến năm 2020.</p>	<p>Chủ trì: Ban Dân tộc tỉnh.</p> <p>Phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, BCH Quân sự tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn Quảng Ngãi, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức về tác hại, hậu quả và hệ lụy do tảo hôn và hôn nhân cận huyết; nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm của các cấp hội trong vận động xóa bỏ tảo hôn và hôn nhân ép buộc.</p>	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>- Triển khai tốt các mô hình do các cấp hội, ngành Trung ương phát động dành cho trẻ em gái, nam nữ thanh niên để xóa bỏ tảo hôn khi chưa đủ khả năng làm mẹ an toàn và bảo đảm tương lai cho con; thành lập các trung tâm, cơ sở tư vấn, giáo dục tiền hôn nhân.</p>	
<p>Mục tiêu 5.4: Bảo đảm bình đẳng trong việc nội trợ và chăm sóc gia đình; công nhận việc nội trợ và các chăm sóc không được trả phí; tăng cường các dịch vụ công cộng, cơ sở hạ tầng và các chính sách bảo trợ xã hội, các dịch vụ hỗ trợ gia đình, chăm sóc trẻ em.</p>	
<p>- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của xã hội về vai trò và tầm quan trọng của công việc chăm sóc không được trả phí và công việc nhà, về bình đẳng chia sẻ trách nhiệm trong từng hộ gia đình.</p>	<p>Chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn Quảng Ngãi, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Xây dựng và nhân rộng mô hình cụ thể hóa nguyên tắc “Các thành viên nam, nữ trong gia đình có trách nhiệm chia sẻ công việc gia đình” đã được quy định tại Khoản 2 Điều 18 Luật Bình đẳng giới để tăng cơ hội gắn bó, hỗ trợ nhau, bảo đảm sức khỏe và thời gian cho các thành viên trong gia đình để cùng tồn tại và phát triển hài hòa; tăng cường sự tham gia của nam giới trong chia sẻ việc nhà.</p>	<p>xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 5.5: Đảm bảo sự tham gia đầy đủ, hiệu quả và cơ hội bình đẳng tham gia lãnh đạo của phụ nữ ở tất cả các cấp hoạch định chính sách trong đời sống chính trị, kinh tế và xã hội.</p>	
<p>- Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo ở tất cả các cấp; truyền thông thay đổi nhận thức, thay đổi hành vi của toàn xã hội về bình đẳng giới và vai trò của phụ nữ trong xây dựng và hoạch định chính sách. - Thực hiện hiệu quả Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 07/7/2017 về Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020</p>	<p>Chủ trì: Sở Nội vụ. Phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn Quảng Ngãi, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Bổ sung các tiêu chí về công tác cán bộ nữ trong đánh giá, kiểm điểm hàng năm của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh; xây dựng các mô hình vườn ươm lãnh đạo nữ trẻ đề tạo nguồn lãnh đạo nữ, mạnh dạn tiến cử, giới thiệu cán bộ nữ tham gia các vị trí quản lý, lãnh đạo trong các tổ chức, hướng dẫn kèm cặp giữa cán bộ nữ có kinh nghiệm và cán bộ nữ trẻ.</p>	
<p>Mục tiêu 5.6: Bảo đảm tiếp cận phổ cập đối với sức khỏe sinh sản, tình dục và quyền sinh sản của phụ nữ.</p>	
<p>- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nội dung liên quan đến tiếp cận phổ cập với sức khỏe sinh sản và tình dục, quyền sinh sản được nêu trong Chương trình Hành động của Hội nghị quốc tế về Dân số và Phát triển, Cương lĩnh Hành động Bắc Kinh và các văn kiện liên quan.</p>	<p>Chủ trì: Sở Y tế. Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa, Thể</p>

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Dân số - Sức khỏe sinh sản giai đoạn 2011 - 2020 trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác giáo dục, thông tin tuyên truyền về sức khỏe sinh sản và tình dục, kế hoạch hóa gia đình; mở rộng và nâng cao chất lượng các hoạt động tư vấn, giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình; mở rộng hoạt động tư vấn, giáo dục giới tính trong và ngoài nhà trường cho nam/nữ vị thành niên và thanh niên.</p>	<p>thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn Quảng Ngãi, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố</p>
<p>Mục tiêu 5.7: Đảm bảo tất cả phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ nghèo ở nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số có quyền bình đẳng với các nguồn lực kinh tế, được tiếp cận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu các tài sản khác, các dịch vụ tài chính, quyền thừa kế và tài nguyên thiên nhiên, phù hợp với pháp luật quốc gia.</p>	
<p>a.</p> <p>- Rà soát, kiến nghị điều chỉnh các văn bản luật pháp, chính sách hiện hành theo hướng bảo đảm bình đẳng trong tiếp cận các nguồn lực kinh tế.</p> <p>- Tăng cường thực thi chính sách, theo dõi thực hiện chính sách trên thực tế. Đề cao vai trò của Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong quá trình giám sát thực thi luật pháp chính sách.</p> <p>- Phối hợp với các bộ, ngành xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật nhằm thúc đẩy bình đẳng giới và trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái ở tất cả các cấp.</p>	<p>Chủ trì: Sở Tư pháp.</p> <p>Phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố</p>
<p>b.</p> <p>- Xây dựng và ban hành chính sách tạo điều kiện cho phụ nữ trong việc tiếp cận thông tin, vốn vay để phát triển kinh tế gia đình và hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm.</p> <p>- Xây dựng các chính sách hỗ trợ phụ nữ làm doanh nghiệp nhỏ và cực nhỏ, các loại hình kinh tế tập thể (hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ liên kết...) của phụ nữ.</p>	<p>Chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</p> <p>Phối hợp: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh Quảng Ngãi, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố</p>
<p>c.</p>	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng các chương trình đào tạo phương thức làm kinh tế cho phụ nữ, chú trọng đào tạo ứng dụng công nghệ cung cấp thông tin (chính sách, pháp luật, công nghệ mới...). - Đào tạo nghề trình độ cao, đặc biệt 8 lĩnh vực - ngành nghề có khả năng dịch chuyển lao động trong khu vực ASEAN. - Đào tạo về đổi mới, sáng tạo; kỹ năng khởi nghiệp, khởi sự và quản lý kinh doanh cho phụ nữ; tổ chức các diễn đàn, hội thảo về các cam kết quốc tế trong lĩnh vực kinh tế, đặc biệt các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) thế hệ mới. 	<p>Chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố</p>
<p>Mục tiêu 5.8: Nâng cao việc sử dụng các công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông để thúc đẩy việc trao quyền cho phụ nữ.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao năng lực cho phụ nữ trong tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông. 	<p>Chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.</p> <p>Phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố</p>
<ul style="list-style-type: none"> - Từng bước đưa công nghệ thông tin và truyền thông vào đời sống của nông dân, thu hẹp khoảng cách số giữa nông thôn và thành thị. 	
<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng chương trình đào tạo phù hợp với phụ nữ nông thôn, phụ nữ dân tộc thiểu số. 	
<ul style="list-style-type: none"> - Thúc đẩy các sáng kiến nhằm phát huy tính sáng tạo của các nữ sinh; phổ cập sử dụng tin học tại các trường phổ thông. 	
<p>Mục tiêu 6: Đảm bảo đầy đủ và quản lý bền vững tài nguyên nước và hệ thống vệ sinh cho tất cả mọi người.</p>	
<p>Mục tiêu 6.1: Đến năm 2030, đảm bảo khả năng tiếp cận đầy đủ và công bằng với nước uống và sinh hoạt an toàn, trong khả năng chi trả cho tất cả mọi người.</p>	
<p>a.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thực hiện tốt các quy định về đơn giá, định mức kinh tế - kỹ thuật trong quá trình sản xuất và cung cấp nước sạch; quy định về điều kiện năng lực trong đầu tư và quản lý vận hành công trình cấp nước; các quy định về các định mức kinh tế - kỹ thuật để xây dựng định mức chi phí quản lý, vận hành các công trình cấp nước tại đô thị và khu công nghiệp. - Triển khai thực hiện tốt quy hoạch cấp, thoát nước đô thị vùng tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; khảo sát, lập kế hoạch bảo vệ, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn cung cấp nước quan trọng trên địa bàn tỉnh. - Triển khai hiệu quả Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 25/11/2016 về phê duyệt Quy hoạch cấp nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030 - Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ và sử dụng nước tiết kiệm. Đẩy mạnh xã hội hóa, tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trên địa bàn. 	<p>Chủ trì: Sở Xây dựng.</p> <p>Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>b.</p>	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>- Nghiên cứu xây dựng cơ chế chính sách về cấp nước nông thôn, đảm bảo người dân được tiếp cận đầy đủ và công bằng với nước uống và nước sinh hoạt an toàn; tổ chức thực hiện tốt các quy định về đơn giá, định mức kinh tế - kỹ thuật trong sản xuất và cung ứng nước sạch nông thôn.</p> <p>- Thực hiện tốt các chương trình, dự án cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh, nhất là các vùng đặc biệt khó khăn, thường xuyên hạn hán, xâm nhập mặn; nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ xử lý nước sạch, nước mặn tại những khu vực bị xâm nhập mặn.</p> <p>- Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động bảo vệ, quản lý, đầu tư sản xuất và cung ứng dịch vụ nước sạch nông thôn; cải tạo, nâng cấp hệ thống hồ trữ nước mưa, nước mặt và các công trình ngăn mặn, xả lũ có tính đến biến đổi khí hậu; xây dựng kế hoạch khai thác, sử dụng hồ chứa nước đa mục tiêu, ưu tiên cho mục đích cấp nước sinh hoạt.</p>	<p>Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>Phối hợp: Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>c.</p> <p>- Căn cứ các quy định hiện hành của nhà nước, tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt phương án giá bán nước sạch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, đảm bảo khả năng chi trả cho tất cả mọi đối tượng.</p>	<p>Chủ trì: Sở Tài chính.</p> <p>Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 6.2: Đến năm 2030, đảm bảo tiếp cận công bằng các công trình và điều kiện vệ sinh phù hợp cho tất cả mọi người, đặc biệt chú ý đến nhu cầu của phụ nữ, trẻ em gái, người khuyết tật và đối tượng dễ bị tổn thương; chấm dứt đi vệ sinh ngoài trời; 100% số hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh.</p>	
<p>- Thu hút và xã hội hóa đầu tư trong đầu tư xây dựng, cải tạo hệ thống cấp nước và dịch vụ vệ sinh công cộng; thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn; xây dựng và ban hành cơ chế ưu đãi cho doanh nghiệp đầu tư cho các công trình nước sạch và vệ sinh công cộng, trong đó có tính đến ưu tiên hỗ trợ người khuyết tật, phụ nữ và trẻ em gái.</p> <p>- Hỗ trợ và tăng cường sự tham gia của các tổ chức xã hội, cộng đồng địa phương nhằm cải thiện quản lý vệ sinh.</p>	<p>Chủ trì: Sở Xây dựng</p> <p>Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế, Ban Dân tộc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 6.3: Đến năm 2030, cải thiện chất lượng nước, kiểm soát được các nguồn gây ô nhiễm; chấm dứt việc sử dụng các loại hóa chất độc hại trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản gây ô nhiễm nguồn nước và làm suy giảm đa dạng sinh học; 100% nước thải nguy hại được xử lý; giảm tỷ lệ nước thải đô thị chưa qua xử lý; tăng cường tái sử dụng nước an toàn.</p>	
<p>a.</p> <p>- Thực hiện hiệu quả Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 2348/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Định hướng thoát nước thải đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp - làng nghề và bệnh viện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.</p>	<p>Chủ trì: Sở Xây dựng.</p> <p>Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Công</p>

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật đối với lĩnh vực cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh; lồng ghép chỉ tiêu sử dụng đất xây dựng hệ thống cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải tập trung vào các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp; kết hợp, lồng ghép các chương trình, dự án cấp thoát nước với kế hoạch, chương trình, dự án cải tạo, phục hồi các hồ, ao, kênh, mương, đoạn sông trong các đô thị, khu dân cư.</p>	<p>Thương, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Lập và quản lý bản đồ ngập úng đô thị theo kịch bản biến đổi khí hậu, bản đồ dự báo các khu vực có nguy cơ ngập lụt, sạt lở, lũ quét... tại các huyện, thành phố.</p>	
<p>- Xây dựng lộ trình, quy định về thực hiện giá dịch vụ thoát nước phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh, đảm bảo chi trả cho việc duy trì công tác vận hành, bù đắp chi phí đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước.</p>	
<p>b.</p>	
<p>- Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát và ngăn chặn các nguồn gây ô nhiễm môi trường, áp dụng các chế tài mạnh mẽ nhằm xử lý các trường hợp vi phạm; nâng cao hiệu quả hoạt động các trạm quan trắc tự động, liên tục và giám sát chặt chẽ nước thải từ các khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất, bệnh viện.</p>	<p>Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường. Phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính,</p>
<p>- Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư thu hút các chương trình, dự án cải tạo, phục hồi hồ, ao, kênh, mương, đoạn sông trong các đô thị, khu dân cư; tăng cường hợp tác quốc tế về xây dựng năng lực trong các lĩnh vực và chương trình liên quan đến nước và vệ sinh, bao gồm khai thác nước, khử mặn, nâng cao hiệu quả sử dụng nước, xử lý nước thải, các công nghệ tái chế và tái sử dụng.</p>	<p>các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 6.4: Đến năm 2030, tăng đáng kể hiệu quả sử dụng nước trong tất cả các lĩnh vực, đảm bảo nguồn cung nước sạch bền vững nhằm giải quyết tình trạng khan hiếm nước. Bảo đảm việc khai thác nước không vượt quá ngưỡng giới hạn khai thác đối với các sông, không vượt quá trữ lượng có thể khai thác đối với các tầng chứa nước.</p>	
<p>- Đảm bảo cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, các hoạt động sản xuất và hoạt động xã hội khác; xây dựng kế hoạch bảo vệ, khai thác các nguồn nước mặt, nước ngầm hiện có để có đánh giá cụ thể về tài nguyên, trữ lượng nước, đáp ứng các nhu cầu cấp nước khác nhau.</p>	<p>Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường. Phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Kiểm soát chặt chẽ các hoạt động khai thác nước mặt, khoan thăm dò nước dưới đất và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước. Tăng cường bảo vệ nguồn nước dự trữ.</p>	
<p>- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo vệ nguồn nước; có cơ chế ưu tiên cho nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ xử lý, cung cấp nước sạch và xử lý ô nhiễm nước.</p>	
<p>Mục tiêu 6.5: Đến năm 2030, thực hiện quản lý tổng hợp tài nguyên nước theo lưu vực sông, bao gồm cả nguồn nước xuyên biên giới thông qua hợp tác quốc tế.</p>	
<p>- Tổ chức triển khai có hiệu quả Luật Tài nguyên nước.</p>	<p>Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.</p>

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
- Tăng cường quản lý tổng hợp tài nguyên nước các lưu vực sông; nâng cao năng lực kiểm soát ô nhiễm nguồn nước, chú trọng kiểm soát ô nhiễm các lưu vực sông và nguồn nước xuyên biên giới.	<p>trường</p> <p>Phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
- Kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng và vận hành các nhà máy thủy điện, nhất là quy chế vận hành liên hồ chứa, hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đối với môi trường và sinh kế của người dân xung quanh; nâng cao năng lực quản lý tài nguyên nước và sự phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương.	
- Phối hợp, tăng cường hợp tác quốc tế về khai thác và chia sẻ lợi ích tài nguyên nước, trước hết là các nước trong Tiểu vùng Mê Công.	
Mục tiêu 6.6: Đến năm 2030, bảo vệ và phục hồi các hệ sinh thái liên quan đến nước.	
- Tăng cường các biện pháp bảo vệ nguồn nước và bảo vệ hệ sinh thái thủy sinh; các biện pháp phòng, chống ô nhiễm nguồn nước và bảo vệ tính toàn vẹn của hệ sinh thái thủy sinh, các vùng đất ngập nước, vùng cửa sông, ven biển.	<p>Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
- Triển khai thực hiện tốt Quy hoạch 3 loại rừng, quy hoạch và kế hoạch phát triển rừng ven biển đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; nâng cao vai trò, trách nhiệm của cộng đồng trong bảo vệ và phục hồi các hệ sinh thái.	
- Phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và Tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh; tăng cường hợp tác quốc tế về bảo tồn đa dạng sinh học liên quan đến nước, trong việc thu hút các nguồn tài chính cho bảo vệ và phục hồi các hệ sinh thái liên quan đến nước.	
Mục tiêu 7: Đảm bảo khả năng tiếp cận nguồn năng lượng bền vững, đáng tin cậy và có khả năng chi trả cho tất cả mọi người.	
Mục tiêu 7.1: Đến năm 2020, cơ bản 100% hộ gia đình được tiếp cận với điện; đến năm 2025 đạt 100%; đến năm 2030 đảm bảo tiếp cận toàn dân đối với các dịch vụ năng lượng trong khả năng chi trả, đáng tin cậy và hiện đại.	
- Tổ chức thực hiện hiệu quả Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2025, có xét đến năm 2035; trong trường hợp cần thiết, tiếp tục rà soát lại Quy hoạch để đề xuất phương án phát triển năng lượng điện theo hướng bền vững hơn.	<p>Chủ trì: Sở Công Thương.</p> <p>Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
- Xây dựng và ban hành chính sách hỗ trợ phù hợp với đặc thù của tỉnh để sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư cho người nghèo trong tiếp cận và sử dụng năng lượng cho sản xuất và sinh hoạt.	
- Đẩy mạnh thu hút các chương trình, dự án phát triển năng lượng tái tạo, hệ thống điện độc lập, phân tán để tăng nhanh tỷ lệ tiếp cận điện và tạo cơ hội phát triển xanh trong lĩnh vực năng lượng; huy động các tổ chức xã hội, nhất là các tổ chức khoa học - công nghệ tham gia các sáng kiến, tổ chức và giám sát thực hiện quy hoạch phát triển điện của tỉnh.	
Mục tiêu 7.2: Đến năm 2030, phấn đấu bằng và vượt tỷ lệ năng lượng tái tạo trong tổng tiêu thụ năng lượng sơ cấp của cả nước.	
- Tổ chức thực hiện hiệu quả Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2025, có xét đến năm 2035; Quy hoạch phát triển năng lượng tái tạo tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.	<p>Chủ trì: Sở Công Thương.</p> <p>Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Giao</p>

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>- Huy động và ưu tiên nguồn lực trong và ngoài nước cho phát triển nguồn năng lượng tái tạo; tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân có thể tham gia đầu tư, vừa là người tiêu dùng, vừa là nhà sản xuất và hưởng lợi từ phát triển năng lượng tái tạo; thực hiện hiệu quả danh mục các dự án năng lượng tái tạo ưu tiên kêu gọi đầu tư.</p>	<p>thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Thực hiện đa dạng hóa nguồn nhiên liệu, năng lượng sơ cấp cung cấp cho sản xuất điện.</p>	
<p>- Ưu đãi về tín dụng đầu tư theo các quy định pháp luật hiện hành về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước cho các dự án phát triển và sử dụng nguồn năng lượng tái tạo.</p>	
<p>- Tăng cường hợp tác quốc tế để tạo điều kiện tiếp cận với nghiên cứu và công nghệ năng lượng sạch, bao gồm cả năng lượng tái tạo, hiệu quả năng lượng và công nghệ nhiên liệu hóa thạch tiên tiến và sạch hơn, đồng thời xúc tiến đầu tư vào cơ sở hạ tầng năng lượng và công nghệ năng lượng sạch.</p>	
<p>Mục tiêu 7.3: Đến năm 2030, tăng gấp đôi tốc độ cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm tiêu thụ điện trên 10% so với kịch bản cơ sở.</p>	
<p>- Giám sát và thực hiện hiệu quả các quy định về định mức sử dụng năng lượng cho từng ngành; thực hiện kiểm toán năng lượng đối với mọi đối tượng sử dụng năng lượng, trước hết là đối tượng có mức tiêu thụ lớn trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>Chủ trì: Sở Công Thương. Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Quảng Ngãi, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng trong sản xuất và sinh hoạt;</p>	
<p>- Thu hút đầu tư các dự án chiếu sáng công cộng tiết kiệm năng lượng tại các đô thị, KKT và KCN; đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học trong sử dụng điện, giảm thiểu tối đa điện năng tiêu thụ, phân đấu năng lượng điện tiêu thụ giảm qua các năm.</p>	
<p>Mục tiêu 7.4: Đến năm 2030, mở rộng cơ sở hạ tầng và nâng cấp công nghệ để cung cấp dịch vụ năng lượng hiện đại và bền vững cho tất cả mọi người, đặc biệt cho các vùng kém phát triển, vùng sâu, vùng xa, vùng núi và hải đảo</p>	
<p>- Thực hiện hiệu quả Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt đề án cấp điện nông thôn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2020.</p>	<p>Chủ trì: Sở Công Thương. Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở</p>

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>Tăng nguồn đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước cho các dự án năng lượng nông thôn, miền núi, đảo Lý Sơn để góp phần phát triển KTXH, xóa đói, giảm nghèo cho các khu vực này. Ưu tiên thu hút đầu tư phát triển các nhà máy điện từ nguồn năng lượng tái tạo.</p>	<p>Khoa học và Công nghệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Quảng Ngãi, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 8: Đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững, toàn diện, liên tục; tạo việc làm đầy đủ, năng suất và việc làm tốt cho tất cả mọi người.</p>	
<p>Mục tiêu 8.1: Duy trì tăng trưởng GRDP hàng năm trung bình từ 6-7%/năm trong giai đoạn 2016 -2020; tăng năng suất lao động thông qua đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cấp và đổi mới công nghệ, tập trung vào các ngành tạo giá trị tăng cao và sử dụng nhiều lao động.</p>	
<p>- Tổ chức thực hiện xây dựng Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030 theo Luật Quy hoạch; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho tăng trưởng và phát triển kinh tế.</p>	<p>Chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư. Phối hợp: Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Quảng Ngãi, Liên đoàn Lao động tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố</p>
<p>- Đẩy mạnh thực hiện đề án tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, đề án tái cơ cấu ngành dịch vụ và tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh của tỉnh; phát triển mạnh các ngành dịch vụ, nhất là các dịch vụ có giá trị cao, tiềm năng lớn và có sức cạnh tranh; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng và đô thị; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tăng cường tiềm lực khoa học, công nghệ.</p>	
<p>- Phát triển kinh tế tri thức, gắn phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường; xây dựng và ban hành hướng dẫn đầu tư cho tăng trưởng xanh; đầu tư, nghiên cứu, triển khai các hoạt động khoa học công nghệ; nâng cấp và chuyển giao công nghệ phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm sớm giảm tiêu hao đầu vào. Khuyến khích mọi thành phần kinh tế đổi mới, ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất kinh doanh.</p>	
<p>- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh cho đầu tư phát triển; thực hiện hội nhập kinh tế quốc tế hiệu quả nhằm nâng cao năng lực thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển, đẩy mạnh hoạt động thương mại và tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu các sản phẩm có giá trị gia tăng cao.</p>	
<p>- Phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn gắn với cơ giới hóa, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ; phát triển kinh tế trang trại, sản xuất hàng hóa lớn; phát triển ngành nghề dịch vụ, thủ công truyền thống.</p>	
<p>Mục tiêu 8.2: Tăng cường các chính sách hỗ trợ các hoạt động sản xuất có năng suất cao, tạo việc làm tốt và bền vững, hỗ trợ làm chủ doanh nghiệp, phát minh và sáng tạo; chính thức hóa và tăng trưởng các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ, gồm cả thông qua việc tiếp cận với các dịch vụ tài chính.</p>	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>- Thực hiện chính sách ưu đãi theo mức cao nhất có thể trong khung pháp luật cho phép về đất đai, thuế, tín dụng, hỗ trợ thị trường phù hợp đặc điểm từng vùng nhằm thu hút doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh và cơ sở hạ tầng, đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động tại chỗ. Kết hợp tín dụng ưu đãi với chính sách khuyến nông, khuyến công, khuyến lâm, khuyến ngư, chuyển giao khoa học kỹ thuật.</p> <p>- Thực hiện hiệu quả Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 28/6/2016 về phê duyệt chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, giai đoạn 2016 - 2020</p>	<p>Chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư. Phối hợp: Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Quảng Ngãi, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ, Liên đoàn Lao động tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp gắn với mô hình quản trị doanh nghiệp mới; tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, tư vấn trợ giúp các hộ kinh doanh, cơ sở kinh tế về chuyển đổi hoặc thành lập doanh nghiệp, đầu tư, sản xuất kinh doanh, liên doanh, liên kết. Tư vấn hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tiếp cận các chính sách ưu đãi đầu tư, chính sách đất đai, chính sách khoa học công nghệ, chính sách tài chính - tín dụng và các chính sách ưu đãi khác của Nhà nước.</p>	
<p>- Hỗ trợ phát triển các chương trình dự án tài chính vì mô gắn với hoạt động xã hội của các tổ chức chính trị - xã hội; hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật.</p>	
<p>Mục tiêu 8.3: Đến năm 2030, tăng dần hiệu quả sử dụng nguồn lực trong sản xuất và tiêu thụ, giảm tác động của tăng trưởng kinh tế lên môi trường, phù hợp với khung Chương trình 10 năm về sản xuất và tiêu dùng bền vững của Việt Nam.</p>	
<p>- Thực hiện hiệu quả các chính sách của Trung ương về sản xuất và tiêu dùng bền vững, thúc đẩy sản xuất và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng bền vững.</p>	<p>Chủ trì: Sở Công Thương. Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Xây dựng cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp, thu hút các dự án đầu tư vào lĩnh vực tái chế, tái sử dụng chất thải; cải tiến quy trình quản lý, ứng dụng và chuyển sang các công nghệ sạch, tái sử dụng và tái chế chất thải, giảm thiểu phát sinh chất thải và ô nhiễm môi trường.</p>	
<p>- Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguyên vật liệu, năng lượng tái tạo, sản phẩm thân thiện môi trường; đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao nhận thức về tiêu dùng bền vững; thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng; phát triển chuỗi cung ứng các sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường; thực hiện lối sống xanh, lối sống bền vững theo hướng giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng chất thải.</p>	
<p>Mục tiêu 8.4: Đến năm 2030, tạo việc làm đầy đủ, năng suất và việc làm tốt cho tất cả nam và nữ, bao gồm thanh niên, người khuyết tật và thù lao ngang bằng đối với các loại công việc như nhau.</p>	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu về thị trường lao động và việc làm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Liên đoàn Lao động tỉnh, Tỉnh đoàn Quảng Ngãi, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.
Tăng cường công tác hỗ trợ đào tạo nghề, thông tin thị trường lao động, dịch vụ việc làm, nhất là việc làm ở nông thôn	
Tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là doanh nghiệp ở nông thôn nhằm tạo việc làm	
Mục tiêu 8.5: Đến năm 2030, tạo việc làm đầy đủ, năng suất và việc làm tốt cho tất cả nam và nữ, bao gồm cả thanh niên, người khuyết tật và thù lao ngang bằng đối với các loại công việc như nhau. Chủ động thực hiện hiệu quả Hiệp ước Việc làm Toàn cầu của ILO.	
<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thực hiện và giám sát thực thi hiệu quả Luật Việc làm 2013; chiến lược phát triển dạy nghề thời kỳ 2011 - 2020; chương trình mục tiêu giáo dục nghề nghiệp - việc làm và an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2016 - 2020 và các chương trình, dự án do Trung ương ban hành trong những năm tiếp theo; các Quyết định của UBND tỉnh: số 308/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 phê duyệt Đề án đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011- 2015 và định hướng đến năm 2020; số 54/2016/QĐ-UBND ngày 05/10/2016 ban hành Chương trình việc làm tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020; số 57/2017/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. 	Chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Quảng Ngãi, Liên đoàn Lao động tỉnh, Tỉnh đoàn Quảng Ngãi, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.
- Xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về thị trường lao động trên địa bàn tỉnh; đa dạng hóa các hoạt động huy động nguồn lực để bổ sung nguồn vốn cho quỹ Quốc gia về việc làm; thực hiện hiệu quả công tác hỗ trợ đào tạo nghề, truyền nghề, nhất là khu vực nông thôn.	
- Tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là doanh nghiệp ở nông thôn nhằm tạo việc làm; mở rộng hình thức tư vấn, giới thiệu việc làm, học nghề, nâng cao năng lực cũng như hiệu quả hoạt động các trung tâm dịch vụ việc làm trên địa bàn tỉnh cho đối tượng là thanh niên.	
- Nâng cao năng lực phân tích và dự báo thị trường lao động, tạo cơ sở khoa học cho việc định hướng đào tạo theo nhu cầu xã hội, điều chỉnh cơ cấu ngành nghề, thiết lập mối quan hệ chặt chẽ giữa doanh nghiệp với các cơ sở đào tạo.	
Mục tiêu 8.6: Thực hiện kịp thời và hiệu quả các biện pháp để xóa bỏ lao động ép buộc, chấm dứt nạn buôn người và nô lệ hiện đại; ngăn chặn và xóa bỏ lao động trẻ em dưới mọi hình thức.	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>- Hoàn thiện hệ thống quy định về lao động, việc làm, trẻ em nhằm ngăn chặn và xử lý hiệu quả các hành vi sử dụng lao động ép buộc, buôn người và nô lệ hiện đại và lao động trẻ em dưới mọi hình thức.</p>	<p>Chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>Phối hợp: Công an tỉnh, BCH Quân sự tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp, Liên đoàn Lao động tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn Quảng Ngãi, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về luật pháp, chính sách liên quan tới lao động trẻ em, nạn buôn người và nô lệ hiện đại, lao động ép buộc.</p> <p>- Huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Tỉnh đoàn Quảng Ngãi, Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh trong công tác tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức xã hội về các hình thức lao động nói trên.</p>	
<p>Mục tiêu 8.7: Bảo vệ quyền lao động; đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho tất cả người lao động, đặc biệt là lao động nữ di cư và lao động làm trong khu vực phi chính thức.</p>	
<p>- Tổ chức thực thi hiệu quả Luật an toàn, vệ sinh lao động (2015) và các văn bản quy phạm pháp luật dưới luật, các chính sách về an toàn lao động đối với lao động tự do và lao động nữ làm trong khu vực phi chính thức; xây dựng và ban hành Chương trình an toàn, vệ sinh lao động tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020.</p> <p>- Triển khai hiệu quả Quyết định 108/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.</p>	<p>Chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>Phối hợp: Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Thực hiện chế độ báo cáo thống kê các vụ việc và số người thương vong do tai nạn lao động; tăng cường công tác giáo dục tuyên truyền tại doanh nghiệp và nâng cao trách nhiệm của chủ doanh nghiệp, người sử dụng lao động về bảo đảm an toàn cho người lao động; tổ chức ký cam kết giữa chủ doanh nghiệp và chính quyền địa phương về bảo đảm an toàn cho người lao động.</p>	
<p>Mục tiêu 8.8: Đến năm 2030, phát triển du lịch bền vững, tạo việc làm, tạo sản phẩm và dịch vụ du lịch có tính cạnh tranh cao; thúc đẩy quảng bá văn hóa và sản phẩm địa phương.</p>	
<p>- Quy hoạch và thu hút đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch dựa trên thế mạnh nổi trội và hấp dẫn về tài nguyên du lịch của tỉnh; tập trung ưu tiên phát triển du lịch biển, du lịch văn hóa và du lịch sinh thái; từng bước hình thành hệ thống khu, điểm du lịch địa phương.</p> <p>- Thực hiện hiệu quả Quyết định của UBND tỉnh: số 20/QĐ-UBND ngày 21/01/2014 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; số 577/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển dịch vụ, du lịch tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020; số 1381/QĐ-UBND ngày 19/9/2014 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt Kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020.</p> <p>- Xây dựng Kế hoạch Xúc tiến du lịch tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020; Đề án sản phẩm du lịch đặc thù.</p>	<p>Chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>Phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, BCH Quân sự tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố</p>

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>- Nghiên cứu hình thành hệ thống sản phẩm du lịch chất lượng, đa dạng, đồng bộ, mang tính đặc trưng của Quảng Ngãi, đảm bảo đáp ứng nhu cầu của mọi tầng lớp du khách nội địa và quốc tế; phát triển sản phẩm du lịch “xanh”, tôn trọng yếu tố tự nhiên và văn hóa địa phương.</p> <p>- Đẩy mạnh liên kết với các tỉnh lân cận trong khu vực hướng tới hình thành sản phẩm du lịch đặc trưng theo các vùng du lịch; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch theo hướng chuyên nghiệp và có trọng tâm trọng điểm; quảng bá du lịch gắn với quảng bá hình ảnh con người và mảnh đất xứ Thanh.</p> <p>- Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các cấp và địa phương trong việc xây dựng và phát triển thương hiệu du lịch để đảm bảo tính thống nhất; phát huy vai trò của chính quyền và cộng đồng địa phương trong việc phát triển, quảng bá văn hóa và sản phẩm địa phương, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập và giảm nghèo.</p>	
<p>Mục tiêu 8.9: Tăng cường năng lực các thể chế tài chính nhằm khuyến khích và mở rộng khả năng tiếp cận các dịch vụ tài chính ngân hàng và bảo hiểm cho mọi người.</p>	
<p>- Hiện đại hóa hệ thống công nghệ của các ngân hàng thương mại, phát triển dịch vụ ngân hàng mới và nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng, đồng thời hỗ trợ quản trị ngân hàng có hiệu quả.</p> <p>- Đẩy mạnh mở rộng mạng lưới chi nhánh, điểm giao dịch tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; phát triển mạnh các kênh phân phối điện tử để tăng khả năng tiếp cận dịch vụ của khách hàng.</p> <p>- Nâng cao chất lượng tài sản, kiểm soát tín dụng và giảm nợ xấu, lành mạnh hóa tình trạng tài chính của các tổ chức tín dụng.</p>	<p>Chủ trì: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Quảng Ngãi. Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Ngãi, chi nhánh các ngân hàng thương mại, ngân hàng cổ phần tại Quảng Ngãi, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 9: Xây dựng cơ sở hạ tầng có khả năng chống chịu cao, thúc đẩy công nghiệp hóa bao trùm và bền vững, tăng cường đổi mới.</p>	
<p>Mục tiêu 9.1: Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, chất lượng, đáng tin cậy, có khả năng chống chịu và bền vững, bao gồm cả cơ sở hạ tầng liên vùng và biên giới để hỗ trợ phát triển kinh tế và chất lượng cuộc sống của người dân với mục tiêu tiếp cận công bằng và trong khả năng chi trả cho tất cả mọi người.</p>	
<p>- Hoàn thiện và tổ chức thực hiện hiệu quả điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; huy động mọi nguồn lực cho đầu tư nâng cấp, làm mới các tuyến giao thông trọng điểm của tỉnh theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật.</p> <p>- Tiếp tục triển khai Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 22/01/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 584/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 - 2020.</p> <p>- Nâng cao chất lượng xây dựng các công trình giao thông, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại tạo nên mạng lưới hoàn chỉnh, liên hoàn, liên kết giữa các phương thức vận tải trên phạm vi toàn tỉnh; đa dạng hóa các loại hình vận tải công cộng, ưu tiên phát triển vận tải công cộng xanh, thân thiện môi trường.</p>	<p>Chủ trì: Sở Giao thông vận tải. Phối hợp: Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, BCH Quân sự tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>- Nâng cao chất lượng công tác bảo trì, áp dụng công nghệ tiên tiến, đảm bảo hiệu quả, bền vững trong khai thác kết cấu hạ tầng giao thông hiện có; nghiên cứu ứng dụng vật liệu mới, công nghệ mới trong xây dựng các công trình có khả năng chống ăn mòn, chịu ngập lụt đối với những vùng chịu ảnh hưởng của thời tiết cực đoan như khu vực ven biển, vùng miền núi.</p>	
<p>Mục tiêu 9.2: Đến năm 2030, thúc đẩy công nghiệp hóa theo hướng bền vững; nâng cấp kết cấu hạ tầng và các ngành công nghiệp hỗ trợ, tăng hiệu quả sử dụng nguồn lực và áp dụng công nghệ, quy trình sản xuất sạch và thân thiện với môi trường; tăng đáng kể tỷ lệ việc làm và tổng sản phẩm quốc nội của ngành công nghiệp.</p>	
<p>- Tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng công nghiệp cao và bền vững, xây dựng nền công nghiệp xanh, sạch và thân thiện với môi trường; điều chỉnh mô hình tăng trưởng công nghiệp từ chủ yếu dựa trên số lượng sang dựa trên năng suất, chất lượng và hiệu quả; đẩy mạnh phát triển các ngành và sản phẩm công nghiệp có giá trị gia tăng cao, giá trị xuất khẩu lớn, gắn kết sản xuất với phát triển dịch vụ công nghiệp.</p> <p>- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình khuyến công tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020.</p>	<p>Chủ trì: Sở Công Thương. Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và PTNT, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Ưu tiên phát triển và chuyển giao công nghệ đối với các ngành, các lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh và công nghệ hiện đại, tiên tiến; thu hút và hình thành các vành đai công nghiệp hợp lý nhằm phát huy sức mạnh liên kết giữa các ngành, địa phương.</p>	
<p>- Tập trung phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo; đẩy nhanh ứng dụng công nghệ mới, công nghệ hiện đại nhằm tạo sự đột phá về công nghệ trong sản xuất công nghiệp; xây dựng và ban hành các quy chuẩn kỹ thuật môi trường, áp dụng rộng rãi quy trình sản xuất sạch.</p>	
<p>Mục tiêu 9.3: Tăng khả năng tiếp cận của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đối với các dịch vụ ngân hàng, bao gồm cả dịch vụ tín dụng trong khả năng chi trả; tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp vào thị trường và chuỗi giá trị.</p>	
<p>a.</p>	
<p>- Nâng cao năng lực thẩm định vốn để rút ngắn thời gian giải quyết cho vay, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng nhanh và hiệu quả; triển khai thực hiện các gói tín dụng với lãi suất hợp lý, khuyến khích đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng để tăng khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp.</p>	<p>Chủ trì: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Quảng Ngãi. Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội nữ doanh nhân tỉnh, Hội doanh nghiệp trẻ tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Công khai thủ tục cho vay, cung cấp dịch vụ đối với khách hàng; đẩy mạnh dịch vụ tư vấn tài chính, từng bước chuyển dịch cơ cấu tín dụng theo sát với chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh; mở rộng các chi nhánh, phòng giao dịch trên địa bàn tỉnh.</p>	
<p>- Đẩy mạnh thực hiện chương trình kết nối doanh nghiệp - ngân hàng, gỡ gỡ, đối thoại với doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; tăng cường khả năng cung ứng của ngân hàng và tiếp nhận của doanh nghiệp về các dịch vụ tín dụng xanh, ngân hàng xanh.</p>	
<p>b.</p>	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>- Hỗ trợ tiếp cận thị trường cho các doanh nghiệp trong chuỗi giá trị; điều chỉnh bổ sung chính sách khuyến khích phát triển thị trường và sản phẩm xuất khẩu mới giai đoạn 2021 – 2030.</p> <p>- Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 5801/KH-UBND ngày 12/11/2015 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 42/2013/QĐ-UBND ngày 05/9/2013 về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Ngãi.</p>	<p>Chủ trì: Sở Công Thương.</p> <p>Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội nữ doanh nhân tỉnh, Hội doanh nghiệp trẻ tỉnh.</p>
<p>- Nâng cao khả năng hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp và hiệp hội ngành hàng trong chuỗi giá trị.</p>	
<p>Mục tiêu 9.4: Tăng cường nghiên cứu khoa học, nâng cao năng lực công nghệ của các ngành công nghiệp; khuyến khích sáng chế phát minh; đến năm 2030 tăng đáng kể tỷ lệ người làm việc trong lĩnh vực nghiên cứu và triển khai; tăng đầu tư cho nghiên cứu và triển khai.</p>	
<p>- Từng bước tăng đầu tư cho khoa học, công nghệ từ ngân sách nhà nước theo tỷ lệ quy định tại Luật Khoa học và Công nghệ; đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu phát triển (R&D) để có thể tự nghiên cứu, thiết kế, chế tạo một số sản phẩm công nghệ cao.</p> <p>- Quyết định số 2817/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 phê duyệt Kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020; Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp; Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020.</p> <p>- Kế hoạch nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020; Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018 - 2020</p> <p>Kế hoạch cải thiện chỉ số Đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020; Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020.</p> <p>- Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2016 - 2020</p> <p>Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ đổi mới thiết bị, công nghệ trong khu vực sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020.</p>	<p>Chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.</p> <p>Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Đẩy nhanh ứng dụng công nghệ hiện đại, tạo sự đột phá về công nghệ đối với những ngành công nghiệp chủ lực, mũi nhọn; sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách khuyến khích mạnh mẽ hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới công nghệ của doanh nghiệp.</p>	
<p>- Xây dựng và phát triển đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ, đặc biệt là nhóm chuyên gia ở các lĩnh vực ưu tiên của tỉnh như nông nghiệp, y tế, công nghiệp chế biến chế tạo, đảm bảo có đủ năng lực nghiên cứu, tiếp nhận, chuyển giao và đề xuất những giải pháp khoa học, công nghệ.</p>	
<p>Mục tiêu 9.5: Đến năm 2030, đảm bảo phát triển hạ tầng công nghệ thông tin đến từng địa bàn, đặc biệt là miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; đảm bảo 100% hộ gia đình có khả năng tiếp cận hệ thống thông tin truyền thông.</p>	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>- Đầu tư phát triển hạ tầng thông tin truyền thông cho vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo; ban hành chính sách ưu tiên các doanh nghiệp viễn thông đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông tại vùng sâu, vùng xa, biên giới hải đảo.</p> <p>- Triển khai hiệu quả Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 về Kế hoạch xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2017.</p> <p>- Triển khai xây dựng Đề án chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018 - 2022</p>	<p>Chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.</p> <p>Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ban Dân tộc tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Quảng Ngãi, các doanh nghiệp bưu chính viễn thông, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, từng bước đưa công nghệ thông tin và truyền thông vào đời sống của nông dân, thu hẹp khoảng cách số giữa nông thôn và thành thị; xây dựng kế hoạch hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo về điều kiện tiếp cận hệ thống thông tin, truyền thông.</p>	
<p>Mục tiêu 10: Giảm bất bình đẳng trong xã hội.</p>	
<p>Mục tiêu 10.1: Đến năm 2030, dần đạt được và duy trì tốc độ tăng thu nhập của nhóm 40% dân số thu nhập thấp nhất bằng hoặc cao hơn tốc độ tăng bình quân quốc gia.</p>	
<p>- Thực hiện tốt các chính sách của Trung ương cho nhóm 40% dân số có thu nhập thấp nhất của tỉnh.</p>	<p>Chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ban Dân tộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Xây dựng cơ chế, chính sách riêng của tỉnh về đào tạo nghề, tạo việc làm, chương trình khuyến công, khuyến nông, lâm, ngư nghiệp, tiếp cận tín dụng, giáo dục, y tế và an sinh xã hội cho nhóm 40% dân số nghèo nhất.</p>	
<p>Mục tiêu 10.2: Đến năm 2030, trao quyền và đẩy mạnh sự tham gia chính trị, kinh tế và xã hội của tất cả mọi người, không kể tuổi tác, giới tính, khuyết tật, sắc tộc, dân tộc, nguồn gốc, tôn giáo, điều kiện kinh tế hoặc điều kiện khác.</p>	
<p>- Cụ thể hóa Quy chế dân chủ ở cơ sở trong quy định pháp luật. Theo đó, chính quyền các cấp, đặc biệt là cấp xã/phường, phải bàn bạc với dân và phải tạo điều kiện để người dân thực hiện quyền quyết định trực tiếp đối với các vấn đề như: (i) chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng và các công trình phúc lợi công cộng; (ii) xây dựng hương ước, quy ước cộng đồng văn hóa, nếp sống văn minh, giữ gìn an ninh trật tự, bài trừ các hủ tục, mê tín dị đoan, tệ nạn xã hội; (iii) các công việc trong nội bộ cộng đồng dân cư, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>- Triển khai hiệu quả các Quyết định của UBND tỉnh: số 37/2014/QĐ-UBND ngày 23/7/2014 quy định tiếp công dân tại trụ sở Tiếp công dân tỉnh Quảng Ngãi, tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh, tranh chấp đất đai gửi đến lãnh đạo UBND tỉnh; số 38/2014/QĐ-UBND ngày 23/7/2014 về quy định về thụ lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh; số 61/2014/QĐ-UBND ngày 15/12/2014 về Quy chế đối thoại trong giải quyết khiếu nại hành chính tỉnh Quảng Ngãi.</p>	<p>Chủ trì: Sở Nội vụ.</p> <p>Phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 10.3: Đảm bảo cơ hội bình đẳng và giảm bất bình đẳng trong hưởng lợi cho tất cả mọi người.</p>	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>- Rà soát các văn bản, chính sách, những bộ luật và các quy định có thể dẫn đến phân biệt đối xử, phát hiện và kiến nghị với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tại các cuộc gặp tiếp xúc cử tri để sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tế.</p> <p>- Phối hợp triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 07/7/2011 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020.</p> <p>- Lồng ghép vấn đề “bình đẳng trong hưởng lợi cho tất cả mọi người” vào Quy hoạch tỉnh theo Luật Quy hoạch.</p>	<p>Chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>Phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 10.4: Xây dựng và thực thi các chính sách, đặc biệt là các chính sách tài khóa, tiền lương và an sinh xã hội ngày càng đạt được bình đẳng cao hơn.</p>	
<p>a.</p>	
<p>- Tổ chức thực hiện tốt các chính sách, pháp luật về tiền lương, an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh theo hướng ngày càng bình đẳng hơn.</p>	<p>Chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>Phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Bảo đảm tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong thực hiện chính sách tiền lương và an sinh xã hội.</p> <p>- Đẩy mạnh việc kêu gọi sự hỗ trợ từ các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức và các nhà hảo tâm chung tay vì người nghèo và những người dễ bị tổn thương.</p>	
<p>b.</p>	
<p>- Triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương về các chính sách, pháp luật về tài khóa.</p>	<p>Chủ trì: Sở Tài chính.</p> <p>Phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong tài chính; thực hiện thu đúng, thu đủ và bảo đảm các nguồn thu của tỉnh; ban hành các loại phí, lệ phí theo thẩm quyền của HĐND tỉnh, từng bước chuyển các loại phí sang quản lý cơ chế theo giá dịch vụ.</p>	
<p>Mục tiêu 10.5: Đảm bảo tăng cường sự đại diện và tiếng nói của các quốc gia đang phát triển trong quá trình ra quyết định tại các tổ chức quốc tế có uy tín để đảm bảo quyền lợi cho các quốc gia đang phát triển và tạo điều kiện thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các quốc gia.</p>	
<p>- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các quy tắc và luật lệ tại các tổ chức, diễn đàn mà Việt Nam là thành viên, trước hết là Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), các Hiệp định Thương mại tự do (FTA). Theo dõi, cập nhật thông tin Vòng đàm phán Đô-ha của WTO cũng như các vòng đàm phán đa phương tiếp theo.</p>	<p>Chủ trì: Sở Công Thương.</p> <p>Phối hợp: Sở Ngoại vụ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp và các sở, ngành, cơ quan liên quan.</p>
<p>Mục tiêu 10.6: Tạo thuận lợi cho việc di cư và di chuyển của người dân một cách có trật tự, an toàn, thường xuyên và trách nhiệm, bao gồm cả việc thực hiện các chính sách di cư có kế hoạch và được quản lý tốt.</p>	
<p>- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý và theo dõi cư trú; phối hợp chia sẻ thông tin về người di cư và di chuyển ra khỏi và nhập cảnh vào Việt Nam trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.</p>	<p>Chủ trì: Công an tỉnh.</p> <p>Phối hợp: Sở Ngoại vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi và hoàn thiện chính sách pháp luật về cư trú, về người nước ngoài đi và đến làm việc Quảng Ngãi.</p>	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>Mục tiêu 11: Phát triển đô thị, nông thôn bền vững, có khả năng chống chịu; đảm bảo môi trường sống và làm việc an toàn; phân bổ hợp lý dân cư và lao động theo vùng.</p>	
<p>Mục tiêu 11.1: Đến năm 2030, đảm bảo tất cả mọi người dân được tiếp cận với những dịch vụ cơ bản và dịch vụ nhà ở phù hợp, an toàn, trong khả năng chi trả; xóa bỏ các khu ổ chuột, xây mới, nâng cấp, cải tạo các khu nhà ở không đảm bảo chất lượng.</p>	
<p>- Tham mưu triển khai hiệu quả Luật Nhà ở năm 2014 và các văn bản hướng dẫn dưới Luật; thực hiện tốt, linh hoạt các chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển nhà ở, cho thuê theo cơ chế thị trường nhằm đáp ứng nhu cầu của các đối tượng có khả năng chi trả.</p> <p>- Tổ chức vận hành thị trường bất động sản linh hoạt, phù hợp với điều kiện kinh tế của từng vùng, miền trong tỉnh; đề xuất xây dựng các gói hỗ trợ tài chính, tạo điều kiện cho người có thu nhập thấp ổn định nơi ở và yên tâm lao động; xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển nhà ở cho các nhóm đối tượng chính sách xã hội gặp khó khăn về nhà ở nhưng không đủ khả năng thanh toán theo cơ chế thị trường.</p> <p>- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa các thủ tục, nghiên cứu triển khai cấp phép xây dựng qua mạng để tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng nhà ở theo quy định.</p> <p>- Nâng cao chất lượng lập, thẩm định và phê duyệt chi tiết để làm cơ sở tổ chức triển khai các dự án phát triển nhà ở; tiếp tục thực hiện các chính sách ưu đãi cho dòng vốn đầu tư vào nhà ở cho người thu nhập thấp và thu nhập trung bình, xóa bỏ nhà tạm và khu ổ chuột ở đô thị.</p>	<p>Chủ trì: Sở Xây dựng.</p> <p>Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Lao động - Thương binh và xã hội, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Quảng Ngãi, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 11.2: Đến năm 2030, đảm bảo mọi người dân được tiếp cận với hệ thống giao thông an toàn, trong khả năng chi trả, thuận tiện và bền vững; cải thiện an toàn giao thông, mở rộng giao thông công cộng với chú ý đặc biệt tới nhu cầu của phụ nữ, trẻ em, người khuyết tật và người cao tuổi.</p>	
<p>- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển giao thông vận tải Việt Nam đến 2020 và tầm nhìn đến 2030; Chiến lược phát triển dịch vụ vận tải đến 2020 và tầm nhìn đến 2030; Điều chỉnh quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (hợp phần giao thông của Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2030).</p> <p>- Tập trung huy động mọi nguồn lực cho đầu tư nâng cấp và xây dựng mới các hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt, hàng không và đường thủy; hệ thống biển báo, thông tin tín hiệu giao thông và hệ thống bến bãi, trạm dừng nghỉ.</p> <p>- Phát triển hợp lý dịch vụ vận tải gom khách tại các khu vực xe buýt không thể tiếp cận; đầu tư phát triển hạ tầng giao thông có chú ý đến điều kiện của người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ và trẻ em; thực hiện chính sách miễn giảm giá vé, giá dịch vụ giao thông công cộng đối với người khuyết tật, trẻ em theo quy định.</p> <p>- Nâng cao chất lượng và an toàn giao thông; đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho đội ngũ lái xe, phụ xe về việc hỗ trợ hành khách là người khuyết tật, người già và trẻ nhỏ.</p> <p>- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn, bảo đảm tất cả các công trình, dự án giao thông công cộng tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn tiếp cận cho người khuyết tật.</p>	<p>Chủ trì: Sở Giao thông vận tải.</p> <p>Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Quảng Ngãi, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 11.3: Đến năm 2030, tăng cường năng lực lập quy hoạch và phát triển đô thị bao trùm và bền vững, có sự tham gia của cộng đồng.</p>	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>- Xây dựng quy trình tham gia của cộng đồng vào các đồ án quy hoạch và các dự án phát triển đô thị.</p> <p>- Triển khai xây dựng thể chế về quản lý phát triển đô thị; xây dựng mô hình chính quyền đô thị</p> <p>- Đề xuất chính sách khuyến khích sử dụng các vật liệu xây dựng mới, thân thiện môi trường; công nghệ mới trong xây dựng nhà ở; nghiên cứu các giải pháp sử dụng tiết kiệm năng lượng trong các công trình nhà ở, công sở, dịch vụ, các giải pháp phát triển đô thị xanh đảm bảo đô thị hóa nhanh, bền vững.</p> <p>- Rà soát quy hoạch đô thị đảm bảo tính thống nhất, hiệu quả trong việc phối hợp với thực hiện quy hoạch kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý thực hiện quy hoạch các cấp.</p>	<p>Chủ trì: Sở Xây dựng.</p> <p>Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 11.4: Tăng cường bảo vệ và bảo đảm an toàn các di sản văn hóa và thiên nhiên của thế giới và các di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO công nhận.</p>	
<p>- Tăng cường bảo vệ và bảo đảm an toàn các di sản văn hóa và thiên nhiên của thế giới và các di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO công nhận; tập trung chuẩn bị Hồ sơ Công viên địa chất toàn cầu Lý Sơn, Bình Châu và vùng phụ cận Quảng Ngãi trình UNESCO trong quý III/2018.</p>	<p>Chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Công an tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa nhằm huy động các nguồn lực đầu tư, đặc biệt là từ khu vực tư nhân đầu tư trong công tác bảo tồn các di sản tự nhiên, di sản văn hóa thế giới; nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội, cộng đồng trong công tác bảo tồn và bảo vệ an toàn di sản tự nhiên và văn hóa thế giới.</p>	
<p>Mục tiêu 11.5: Đến năm 2030, giảm đáng kể số người chết và bị ảnh hưởng và giảm đáng kể thiệt hại kinh tế trực tiếp do thiên tai, thảm họa gây ra so với GDP, chú trọng bảo vệ người nghèo và người dễ bị tổn thương.</p>	
<p>- Tăng cường quản lý nhà nước và thực hiện đồng bộ các giải pháp chủ động phòng, chống thiên tai; đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng vùng thường xuyên bị thiên tai, nhất là các công trình chống lũ, vượt lũ; tiếp tục triển khai và bố trí đủ nguồn lực thực hiện quy hoạch tổng thể bố trí ổn định dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do và rừng đặc dụng đến năm 2020.</p> <p>- Thực hiện hiệu quả Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 24/11/2010 và 101/QĐ-UBND ngày 12/4/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành một số chính sách hỗ trợ dân sinh, hỗ trợ sản xuất và cơ chế khắc phục các công trình hạ tầng kinh tế, xã hội bị thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.</p>	<p>Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Giao thông vận tải, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố</p>
<p>- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai; thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; huy động các nguồn lực để nâng cao hiệu quả của hoạt động tìm kiếm, cứu nạn.</p>	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>- Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ từ trung ương, các tổ chức quốc tế và lồng ghép các nguồn vốn để nâng cao hiệu quả phòng chống thiên tai; khuyến khích toàn xã hội chủ động phòng, chống thiên tai. Nhà nước bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân tham gia phòng, chống thiên tai.</p>	
<p>Mục tiêu 11.6: Giảm tác động có hại của môi trường tới con người tại các đô thị, tăng cường quản lý chất lượng không khí, chất thải đô thị và các nguồn chất thải khác.</p>	
<p>- Thúc đẩy và giám sát chặt chẽ việc thực hiện Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050</p>	<p>Chủ trì: Sở Xây dựng. Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Hoàn thiện quy hoạch xử lý chất thải tại các đô thị. Vận hành tốt hệ thống thu gom chất thải. - Xây dựng và ban hành cơ chế chính sách thu hút các dự án xử lý nước thải tập trung tại các đô thị loại IV trở lên đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trước khi xả ra môi trường; các dự án vận tải công cộng xanh khu vực đô thị.</p>	
<p>Mục tiêu 11.7: Đến năm 2030, đảm bảo tiếp cận phổ cập với không gian công cộng xanh, an toàn và thân thiện cho toàn dân; gia tăng số đô thị và khu dân cư áp dụng quy hoạch giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng khả năng chống chịu trước thảm họa.</p>	
<p>- Cụ thể hóa bộ chỉ tiêu về đô thị xanh để triển khai thực hiện; nâng cao chất lượng quản lý quy hoạch đô thị theo tiêu chí quy hoạch không gian xanh, không gian công cộng xanh trong đô thị. - rà soát các quy hoạch đô thị từ cách tiếp cận đô thị bền vững (đô thị xanh, sinh thái và kinh tế,...); thúc đẩy việc xây dựng đô thị xanh, đô thị sinh thái, công trình xanh.</p>	<p>Chủ trì: Sở Xây dựng. Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Khuyến khích đầu tư, tăng cường huy động các nguồn lực trong xã hội để phát triển các không gian xanh trong các dự án đô thị, khu dân cư.</p>	
<p>- Quy hoạch và xây dựng các khu dân cư có khả năng chống chịu với thiên tai.</p>	
<p>Mục tiêu 11.8: Hỗ trợ việc kết nối thông suốt về kinh tế, xã hội và môi trường giữa nội, ngoại thành và nông thôn thông qua việc tăng cường công tác quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội.</p>	
<p>- Triển khai công tác chuẩn bị, xây dựng Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó, bảo đảm tính kết nối thông suốt về kinh tế, xã hội và môi trường, tính liên kết vùng giữa nội, ngoại thành và nông thôn.</p>	<p>Chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư. Phối hợp: Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh, đồng thời gắn kết các nội dung của phát triển nông thôn bền vững trong các quy hoạch, kế hoạch phát triển của địa phương, vùng.</p>	
<p>Mục tiêu 11.9: Phát triển nông thôn bền vững, bảo đảm hài hòa các khía cạnh phát triển kinh tế, đô thị, môi trường; xây dựng kết cấu hạ tầng và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân nông thôn.</p>	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>- Tiếp tục triển khai thực hiện quy hoạch nông thôn, thực hiện đô thị hóa nông thôn theo hướng bền vững, thân thiện môi trường; tập trung mọi nguồn lực, bao gồm cả huy động từ sức dân để đầu tư, nâng cấp kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội khu vực nông thôn.</p>	<p>Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thành phố.</p>
<p>- Đẩy mạnh thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2015 -2020; tạo điều kiện nâng cao đời sống vật chất ở nông thôn, giảm dần khoảng cách giữa đô thị và nông thôn.</p>	
<p>- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; đa dạng hóa các hình thức sở hữu, sử dụng tài nguyên đất, mặt nước gắn với sản xuất kinh doanh nhằm tạo việc làm mới tại chỗ, nâng cao thu nhập và ổn định dân cư. - Thực hiện hiệu quả Chính sách khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp và vùng nông thôn.</p>	
Mục tiêu 12: Đảm bảo mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững	
Mục tiêu 12.1: Thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững.	
<p>- Xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình sản xuất và tiêu dùng bền vững đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 tỉnh Quảng Ngãi; ban hành một số chính sách về sản xuất và tiêu dùng bền vững trên địa bàn tỉnh. Triển khai đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp về xanh hóa sản xuất và tiêu dùng bền vững được đề ra tại Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.</p>	<p>Chủ trì: Sở Công Thương. Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội nữ doanh nhân tỉnh, Hội doanh nghiệp trẻ tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Tuyên truyền, giáo dục thay đổi hành vi tiêu dùng, thực hiện xanh hóa sản xuất và xanh hóa lối sống; đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ tiếp cận thị trường và thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm xuất khẩu trọng điểm của tỉnh theo hướng bền vững.</p>	
<p>- Huy động hỗ trợ của các tổ chức quốc tế trong việc nâng cao nhận thức, xây dựng các chương trình, kế hoạch và hỗ trợ nguồn lực thực hiện các dự án xanh, thân thiện với môi trường; tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ hướng tới các mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững.</p>	
Mục tiêu 12.2: Đến năm 2030, đạt được quản lý bền vững và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên; khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm, bền vững tài nguyên khoáng sản.	
a.	
<p>- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với việc bảo vệ, khai thác các nguồn tài nguyên thiên nhiên; khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên khoáng sản, đảm bảo dự trữ tài nguyên khoáng sản phục vụ nhu cầu phát triển các ngành kinh tế trước mắt và lâu dài.</p>	<p>Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường. Phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố</p>

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>b.</p> <p>- Xây dựng và ban hành chính sách thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới và năng lượng tái tạo, các nguyên nhiên vật liệu mới thay thế tài nguyên truyền thống, nhất là nguồn nhiên liệu hóa thạch.</p> <p>- Thực hiện hiệu quả các Quyết định của UBND tỉnh: số 2141/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 phê duyệt Quy hoạch phát triển năng lượng tái tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2012 - 2020, có xét đến năm 2030 phát triển năng lượng tái tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2012 - 2020, có xét đến năm 2030; số 222/QĐ-UBND ngày 26/9/2013 về ban hành kế hoạch triển khai chương trình phát triển vật liệu xây dựng không nung đến năm 2020 và lộ trình xóa bỏ lò gạch thủ công, lò gạch thủ công cải tiến, lò đứng liên lục và lò vòng sử dụng nhiên liệu hóa thạch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.</p> <p>- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc xuất khẩu tài nguyên thô và đến năm 2020, chấm dứt xuất khẩu khoáng sản chưa qua chế biến sâu; đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản.</p>	<p>Chủ trì: Sở Công Thương.</p> <p>Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 12.3: Đến năm 2030, giảm một nửa chất thải lương thực tính theo đầu người và giảm tổn thất lương thực trong chuỗi sản xuất và cung ứng, bao gồm cả những tổn thất sau thu hoạch.</p>	
<p>a.</p> <p>- Ứng dụng công nghệ và tăng cường áp dụng cơ giới hóa sau thu hoạch; phát triển các dự án ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển giao công nghệ về giảm tổn thất sau thu hoạch; đầu tư xây dựng hệ thống bảo quản sản phẩm sau thu hoạch.</p> <p>- Xây dựng và phát triển chuỗi cung ứng bền vững cho các sản phẩm nông sản.</p>	<p>Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>Phối hợp: Sở Công thương; Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>b.</p> <p>- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi tiêu dùng, thực hiện tiêu dùng bền vững, tiến tới xây dựng xã hội ít chất thải, các-bon thấp.</p> <p>- Phát triển và phổ biến các mô hình tiêu dùng bền vững, tiêu dùng có trách nhiệm.</p>	<p>Chủ trì: Sở Công Thương.</p> <p>Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 12.4: Đến năm 2020, đạt quản lý tốt vòng đời của các loại hóa chất và chất thải theo các cam kết quốc tế đã ký kết, nhằm giảm ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí và tác động có hại đến sức khỏe con người và môi trường.</p>	
<p>a.</p>	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>- Xây dựng cơ chế khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh áp dụng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14000; thực hiện nghiêm chế độ đăng ký hoạt động hóa chất, đặc biệt là đối với hóa chất độc hại.</p> <p>- Thực hiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp; xác nhận Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất; xác nhận khai báo hóa chất sản xuất hàng năm; báo cáo định kỳ tình hình đăng ký, sử dụng hóa chất nguy hiểm.</p> <p>- Tăng cường thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 2364/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 về phê duyệt Đề án Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh; số 1337/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Ban chỉ đạo phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh; số 2817/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 phê duyệt Kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020; Ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 13/02/2017).</p>	<p>Chủ trì: Sở Công Thương</p> <p>Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Nâng cao năng lực phòng ngừa và ứng phó sự cố hóa chất; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, các yêu cầu về an toàn hóa chất; xử lý vi phạm bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật.</p> <p>- Tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất định kỳ, phổ biến Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5507:2002 Hóa chất nguy hiểm – Quy phạm an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển.</p>	
<p>b.</p> <p>- Phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường; cải tạo, phục hồi môi trường các khu vực đã bị ô nhiễm; cải thiện môi trường sống của người dân, hạn chế tác động do ô nhiễm môi trường đến sức khỏe của nhân dân.</p>	<p>Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Phối hợp: Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Y tế, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 12.5: Đến năm 2030, giảm đáng kể lượng chất thải phát sinh, tăng cường giá trị kinh tế của nguồn tài nguyên chất thải thông qua việc phòng ngừa, giảm thiểu, tái chế và tái sử dụng, thu hồi năng lượng từ xử lý chất thải.</p>	
<p>- Triển khai các chính sách, cơ chế, công cụ về phòng ngừa, giảm thiểu, phân loại, thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải; tổ chức thực hiện hiệu quả điều chỉnh Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo công nghệ đốt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020.</p> <p>- Đầu tư hoàn thành và đưa vào sử dụng công trình Khu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại tập trung tỉnh Quảng Ngãi.</p>	<p>Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ</p>

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>- Xây dựng cơ sở dữ liệu về chất thải trên địa bàn tỉnh; xây dựng các hướng dẫn kỹ thuật về giảm thiểu, phân loại, tái sử dụng và tái chế chất thải phù hợp với điều kiện địa phương.</p>	<p>chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Thực hiện các chương trình nâng cao nhận thức, nâng cao năng lực về quản lý tổng hợp chất thải; tăng cường quản lý nhà nước đối với các hoạt động phát sinh chất thải.</p>	
<p>- Phòng ngừa và giảm thiểu phát sinh chất thải rắn: Thực hiện quản lý tổng hợp chất thải rắn theo cơ chế thị trường, đổi mới cơ chế thu phí đối với thu gom và xử lý chất thải rắn phát sinh; tăng cường giảm thiểu chất thải rắn trong sinh hoạt, sản xuất và dịch vụ.</p>	
<p>- Đề xuất sửa đổi phí, lệ phí đối với hoạt động thu gom, xử lý rác thải khu vực thành thị và nông thôn để thu hút khu vực doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã tham gia hoạt động thu gom, xử lý rác thải tại khu vực đô thị.</p>	
<p>- Kiểm soát chặt chẽ việc nhập khẩu phế liệu.</p>	
<p>Mục tiêu 12.7: Đảm bảo các hoạt động mua sắm công bền vững, phần đầu đến năm 2030 đạt 100% hoạt động mua sắm bền vững từ nguồn NSNN.</p>	
<p>a.</p>	
<p>- Triển khai thực hiện quy chế chi tiêu công xanh trên địa bàn tỉnh sau khi Trung ương ban hành quy chế và các văn bản hướng dẫn thực hiện.</p>	<p>Chủ trì: Sở Tài chính. Phối hợp: Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố</p>
<p>b.</p>	
<p>- Triển khai thực hiện các quy định hiện hành về đấu thầu và đầu tư công theo các tiêu chuẩn mua sắm xanh trong lựa chọn nhà cung cấp, nhà thầu cung ứng hàng hóa và dịch vụ cho các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước.</p>	<p>Chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư. Phối hợp: Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Thực hiện quy định các công trình, dự án đầu tư công phải áp dụng các tiêu chuẩn kinh tế xanh (tiêu chuẩn sử dụng năng lượng, nguyên vật liệu, thiết kế thích hợp điều kiện sinh thái, tính đến tác động của biến đổi khí hậu).</p>	
<p>Mục tiêu 12.8: Đến năm 2030, bảo đảm tất cả người dân có thông tin và nhận thức phù hợp về phát triển bền vững và cách sống hài hòa với thiên nhiên.</p>	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>- Xây dựng các chương trình phát sóng định kỳ chuyên đề về phát triển bền vững và cách sống hài hòa với thiên nhiên, phù hợp với từng nhóm đối tượng trong tỉnh; nâng cao vai trò và trách nhiệm của các cơ quan truyền thông trong việc nâng cao nhận thức của người dân về các chủ trương, chính sách phát triển bền vững của đất nước; phổ biến nội dung, thông tin về phát triển bền vững.</p>	<p>Chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông. Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giáo dục và Đào tạo, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Cập nhật và đưa các nội dung giáo dục về phát triển bền vững vào chương trình giảng dạy của các cấp học, bậc học trong hệ thống giáo dục và đào tạo.</p>	
<p>Mục tiêu 13: Ứng phó kịp thời, hiệu quả với biến đổi khí hậu và thiên tai</p>	
<p>Mục tiêu 13.1: Tăng cường khả năng chống chịu và thích nghi với rủi ro liên quan tới biến đổi khí hậu, ứng phó với thiên tai và các thảm họa tự nhiên khác.</p>	
<p>a.</p>	
<p>- Xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống cảnh báo lũ ống, lũ quét và sạt lở đất tại các huyện miền núi.</p>	<p>Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường. Phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Điều tra, đánh giá thực trạng xói lở và bồi lắng vùng cửa sông, cửa biển tỉnh Quảng Ngãi; đề xuất giải pháp bảo vệ bờ biển phục vụ phát triển kinh tế biển trong bối cảnh biến đổi khí hậu.</p>	
<p>b.</p>	
<p>- Xây dựng các công trình phòng chống thiên tai trọng điểm, cấp bách.</p>	<p>Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Phối hợp: Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Triển khai rà soát, cập nhật, bổ sung Quy hoạch tổng thể thủy lợi tỉnh Quảng Ngãi (hợp phần của Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050); huy động mọi nguồn lực trong nước và quốc tế để đầu tư các công trình thủy lợi trọng điểm, cấp bách, giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.</p>	
<p>Mục tiêu 13.2: Lồng ghép các yếu tố biến đổi khí hậu vào các chính sách, chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển.</p>	
<p>a.</p>	
<p>- Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở khoa học, hiệu quả kinh tế và tính đến các yếu tố rủi ro, bất định của biến đổi khí hậu và nước biển dâng.</p>	<p>Chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư. Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố</p>

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>- Đào tạo, nâng cao năng lực cán bộ chuyên môn về lồng ghép biến đổi khí hậu vào chính sách, kế hoạch phát triển.</p>	
<p>b.</p> <p>- Lồng ghép các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thiết kế công trình, cơ sở hạ tầng giao thông theo các kịch bản biến đổi khí hậu trong quá trình lập, thẩm định, quản lý các dự án hạ tầng giao thông.</p>	<p>Chủ trì: Sở Giao thông Vận tải Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>c.</p> <p>- Thực hiện lồng ghép các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn thiết kế công trình, quy hoạch xây dựng, cơ sở hạ tầng theo các kịch bản biến đổi khí hậu trong quá trình lập, thẩm định và quản lý quy hoạch xây dựng và quản lý các dự án hạ tầng kỹ thuật, xây dựng dân dụng và các công trình có liên quan.</p> <p>- Ban hành các quy định về định mức kinh tế kỹ thuật dựa trên các kịch bản biến đổi khí hậu; quy chuẩn xây dựng trong vùng thường xuyên bị thiên tai phù hợp với điều kiện gia tăng thiên tai do biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.</p>	<p>Chủ trì: Sở Xây dựng Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 13.3: Giáo dục, nâng cao nhận thức, năng lực và thể chế trong cảnh báo sớm, ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai.</p>	
<p>a.</p> <p>- Xây dựng, thực hiện các chương trình tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và toàn xã hội về biến đổi khí hậu.</p> <p>- Nâng cao năng lực trong quản lý và lập kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu; xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống giám sát biến đổi khí hậu và nước biển dâng, hệ thống quan trắc và công nghệ dự báo khí tượng thủy văn bảo đảm cảnh báo, dự báo sớm các hiện tượng thời tiết, khí hậu cực đoan.</p> <p>- Huy động các nguồn lực tài chính từ hợp tác quốc tế để tăng cường năng lực trong cảnh báo sớm, ứng phó với biến đổi khí hậu.</p>	<p>Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường. Phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>b.</p> <p>- Lòng ghép kiến thức cơ bản về ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro thiên tai vào trong các chương trình, bậc giáo dục, đào tạo các cấp.</p>	<p>Chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Thực hiện sáng kiến trường học an toàn, các hoạt động phòng, chống thiên tai - ứng phó với biến đổi khí hậu lấy trẻ em làm trọng tâm.</p>	
<p>c.</p> <p>- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng giai đoạn 2016 - 2020.</p> <p>- Truyền thông, nâng cao nhận thức trong cộng đồng về giảm nhẹ rủi ro thiên tai; nâng cao năng lực ứng phó của cộng đồng về phòng, chống thiên tai.</p>	<p>Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 14: Bảo tồn và sử dụng bền vững đại dương, biển và nguồn lợi biển để phát triển bền vững.</p>	
<p>Mục tiêu 14.1: Đến năm 2030, ngăn ngừa, giảm đáng kể và kiểm soát được các loại ô nhiễm biển, đặc biệt là từ các hoạt động trên đất liền, chú ý tới các chất thải rắn, nước thải và ô nhiễm chất hữu cơ; giảm thiểu và xử lý tác động của a-xit hóa đại dương.</p>	
<p>- Kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải trực tiếp gây ô nhiễm, suy thoái môi trường vùng biển ven bờ. Quan trắc thường xuyên mức độ tác động của các nguồn gây ô nhiễm biển từ đất liền, đặc biệt là từ các lưu vực sông, từ các vùng canh tác nông nghiệp ven biển sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hóa chất; tăng cường quan trắc và đo đạc thường xuyên mức độ axit hóa (pH).</p>	<p>Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường. Phối hợp: Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Khoa học và Công nghệ, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện/thành phố ven biển.</p>
<p>- Thực hiện nghiêm các quy định về đánh giá tác động môi trường, kiểm soát chặt chẽ các dự án quai đê, lấn biển, đổ đất đá, cát, sỏi, vật liệu xây dựng xuống biển; tăng cường nghiên cứu khoa học trong điều tra cơ bản về tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo, trong kiểm soát ô nhiễm môi trường biển, hải đảo.</p>	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>- Lập kế hoạch xử lý các cơ sở gây ô nhiễm vùng ven biển; cải tạo chất lượng nguồn nước tại các lưu vực sông, cửa sông ven biển, các vùng nước biển ven bờ đã bị ô nhiễm, suy thoái.</p>	
<p>- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước và đẩy mạnh hợp tác quốc tế về tài nguyên và môi trường biển.</p>	
<p>Mục tiêu 14.2: Đến năm 2030, tăng cường quản lý và bảo vệ các hệ sinh thái, các khu bảo tồn biển, ven biển và hải đảo để tránh các tác động tiêu cực, tăng cường sức khỏe và khả năng chống chịu cho đại dương.</p>	
<p>- Triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng ven biển tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; trọng tâm là công tác bảo vệ, phục hồi, tái sinh tự nhiên rừng ngập mặn ven biển, phát triển rừng ở các khu vực trọng yếu để hình thành vành đai xanh vững chắc ven biển.</p>	<p>Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Ngoại vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện/thành phố ven biển.</p>
<p>- Rà soát, đề xuất những khu vực biển có tiềm năng thiết lập khu bảo tồn biển và ven biển để đề nghị Thủ tướng Chính phủ bổ sung danh mục hệ thống các khu bảo tồn biển Việt Nam; tuyên truyền và đẩy mạnh sự tham gia của cộng đồng trong quản lý các khu bảo tồn biển.</p>	
<p>- Đẩy mạnh hoạt động đánh bắt thủy sản xa bờ, từng bước hạn chế và tiến đến chấm dứt đánh bắt gần bờ; hàng năm thả giống thủy sản tái tạo, bổ sung phục hồi nguồn lợi thủy sản ở vùng cửa sông, ven biển và các thủy vực tự nhiên; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ người dân có cuộc sống liên quan đến bảo tồn biển.</p>	
<p>- Huy động mọi nguồn lực trong nước và quốc tế để đầu tư phát triển vành đai bảo vệ rừng ven biển, cải thiện và phục hồi môi trường các hệ sinh thái biển; tổ chức thực hiện đầy đủ các điều luật quốc tế về bảo tồn, sử dụng bền vững đại dương và các tài nguyên biển.</p>	
<p>Mục tiêu 14.3: Giảm thiểu và xử lý tác động của a-xít hóa đại dương, ưu tiên việc tăng cường hợp tác khoa học ở tất cả các cấp trong bối cảnh biến đổi khí hậu.</p>	
<p>- Tăng cường nghiên cứu khoa học trong điều tra cơ bản về tài nguyên và bảo vệ môi trường biển đảo, trong kiểm soát ô nhiễm môi trường biển, đảo.</p>	<p>Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường Phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện/thành phố ven biển.</p>
<p>- Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường biển.</p>	
<p>Mục tiêu 14.4: Đến năm 2020, quản lý một cách hiệu quả hoạt động khai thác, chấm dứt việc khai hải sản quá mức, các hoạt động khai thác hải sản bất hợp pháp, không được báo cáo hoặc không theo quy định và những hoạt động khai thác hải sản mang tính hủy diệt; thực hiện các kế hoạch quản lý khoa học để phục hồi trữ lượng hải sản trong thời gian ngắn nhất có thể, tối thiểu là ở mức có thể đạt được sản lượng bền vững tối đa theo những đặc điểm sinh học của chúng.</p>	
<p>- Điều tra nguồn lợi, dự báo ngư trường phục vụ khai thác hải sản; đánh giá trữ lượng, giới hạn khai thác; thành lập và đi vào hoạt động có hiệu quả các mô hình đồng quản lý nghề cá tại các huyện, thành phố ven biển.</p>	<p>Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường</p>

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng công nghệ hiện đại trong khai thác thủy sản; xây dựng chế tài quản lý phù hợp để định hướng khai thác, bảo tồn và phát triển nguồn lợi hải sản trên biển một cách bền vững. Đổi mới hoạt động các hợp tác xã và liên minh hợp tác xã nghề cá theo hướng thật sự vì lợi ích của ngư dân, bảo vệ môi trường sinh thái bền vững, gắn kết cộng đồng, phát triển và ổn định xã hội vùng biển và hải đảo. 	<p>trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các huyện/thành phố ven biển.</p>
<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tuần tra, kiểm soát chống đánh bắt bất hợp pháp, hủy diệt nguồn lợi, sử dụng các công cụ khai thác hủy hoại môi trường nguồn lợi thủy sản. 	
<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa các cảng cá, bến cá, các khu neo đậu tránh trú bão, các khu hậu cần dịch vụ nghề cá ven biển và trên các hải đảo. 	
<p>Mục tiêu 14.5: Đến năm 2030, diện tích các khu bảo tồn biển và ven biển đạt 3-5% diện tích tự nhiên, dựa trên cơ sở khoa học và phù hợp với luật pháp quốc gia và quốc tế.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Điều tra, nghiên cứu đánh giá tính đặc thù, tính đại diện của các hệ sinh thái biển, vùng bờ biển, khu vực lưu trú, sinh sống tự nhiên thường xuyên hoặc theo mùa của các loài sinh vật biển thuộc danh mục được ưu tiên bảo vệ. 	<p>Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Lao động -Thương binh và Xã hội, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện/thành phố ven biển.</p>
<ul style="list-style-type: none"> - Bảo tồn, gìn giữ và bảo vệ hệ sinh thái Khu vực bảo tồn biển Lý Sơn. - Rà soát, nghiên cứu bổ sung quy hoạch khu vực bảo tồn biển, ven biển. 	
<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường cơ chế đầu tư và năng lực cho hoạt động của các khu bảo tồn biển 	
<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường nhận thức người dân, địa phương tại khu vực bảo tồn 	
<p>Mục tiêu 15: Bảo vệ và phát triển rừng bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển dịch vụ hệ sinh thái, chống sa mạc hóa, ngăn chặn suy thoái và phục hồi tài nguyên đất.</p>	
<p>Mục tiêu 15.1: Đến năm 2030, đảm bảo sự bảo tồn, phục hồi và sử dụng bền vững các hệ sinh thái đất ngập nước quan trọng, các dịch vụ hệ sinh thái, đặc biệt là các hệ sinh thái rừng và đất khô hạn theo các quy định quốc tế.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; quản lý và khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên của tỉnh. 	<p>Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường. Phối hợp: Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Khoa học và Công nghệ, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<ul style="list-style-type: none"> - Đẩy mạnh nghiên cứu hệ sinh thái và dịch vụ hệ sinh thái và các chỉ tiêu đánh giá định lượng. 	
<p>Mục tiêu 15.2: Đến năm 2020, giảm cơ bản việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng sang mục đích khác; đến năm 2030, tăng cường thực hiện quản lý bền vững các loại rừng, ngăn chặn chặt phá rừng, phục hồi rừng đã suy thoái, đẩy mạnh trồng và tái sinh rừng, đưa độ che phủ rừng trên 54,5%.</p>	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>- Tổ chức thực hiện hiệu quả Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2025; quản lý, sử dụng bền vững diện tích rừng tự nhiên; phát triển hệ sinh thái rừng đặc dụng, bảo vệ quỹ gen, bảo tồn đa dạng sinh học (trừ các dự án phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng đặc biệt được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt); dự án Rà soát chuyển đổi đất rừng phòng hộ ít xung yếu sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất gắn với điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng (đã phê duyệt đề cương nhiệm vụ tại Quyết định 988/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 của UBND tỉnh).</p>	<p>Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Thực hiện hiệu quả Chương trình hành động 22-CTr/TU ngày 04/4/2017 của Tỉnh Ủy; các Quyết định của UBND tỉnh: số 54/2015/QĐ-UBND ngày 05/12/2015 về phân cấp quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp cho UBND các huyện, thành phố; số 139/QĐ-UBND ngày 22/01/2016 phê duyệt Dự án Nâng cao năng lực Phòng cháy chữa cháy rừng tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2015-2020; số 1470/QĐ-UBND ngày 10/10/2013, số 1369/QĐ-UBND ngày 12/8/2015 về dự án trồng mới và phục hồi rừng ngập mặn ven biển xã Bình Thuận, Bình Phước, Bình Đông và Bình Dương huyện Bình Sơn; số 341/QĐ-UBND, số 342/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 về Quy hoạch, kế hoạch Bảo vệ và Phát triển rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2030; số 434/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 04/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.</p>	
<p>- Thực hiện tốt chính sách giao, cho thuê rừng và đất lâm nghiệp; tập trung bảo vệ có hiệu quả các khu rừng tự nhiên bằng các phương thức đồng quản lý, lâm nghiệp cộng đồng và các hình thức có hiệu quả khác nhằm tạo điều kiện cho cộng đồng dân cư địa phương được hưởng lợi nhiều hơn và có trách nhiệm cao hơn đối với rừng, tạo sự tham gia tích cực của chính quyền địa phương trong bảo vệ và phát triển rừng; thực hiện giao rừng, thuê rừng gắn liền với giao đất, thuê đất lâm nghiệp.</p>	
<p>- Tăng cường năng lực và củng cố lực lượng kiểm lâm bảo vệ rừng để ứng phó với những vụ việc vi phạm lâm luật và thiên tai như cháy rừng, sâu bệnh hại rừng. Chú trọng kiểm tra quá trình khai thác lâm sản tại rừng.</p>	
<p>- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, mỗi người dân về bảo vệ và phát triển rừng.</p>	
<p>- Tăng cường thực hiện Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh về Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng.</p>	
<p>- Huy động các nguồn lực trong và ngoài nước phục vụ cho quản lý rừng bền vững, bao gồm cả công tác bảo tồn và tái sinh rừng.</p>	
<p>Mục tiêu 15.3: Đến năm 2030, tăng cường khôi phục đất thoái hóa, bao gồm đất bị ảnh hưởng bởi hạn hán, lũ lụt và do các nguyên nhân khác.</p>	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>- Triển khai thực hiện tốt các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ tài nguyên đất, tài nguyên rừng và tài nguyên nước.</p>	<p>Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Xây dựng thí điểm một số mô hình sử dụng các công nghệ phục hồi và tăng độ phì của đất bị hoang hóa do ô nhiễm, thiếu nước...; ứng dụng công nghệ hiện đại trong bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên rừng, tài nguyên đất, nguồn nước.</p>	
<p>- Đẩy mạnh áp dụng các biện pháp canh tác, sử dụng đất bền vững trong nông nghiệp, hạn chế sử dụng hóa chất, phân bón vô cơ trong sản xuất nông nghiệp, chống xói mòn, rửa trôi, suy thoái đất.</p>	
<p>Mục tiêu 15.4: Đến năm 2030, đảm bảo bảo tồn các hệ sinh thái rừng có tầm quan trọng quốc gia và quốc tế, bao gồm cả tính đa dạng sinh học và dịch vụ hệ sinh thái, phục vụ cho phát triển bền vững.</p>	
<p>- Cùng cố, hoàn thiện cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ các khu bảo tồn của tỉnh. Xây dựng 02 quy hoạch chi tiết khu bảo tồn dừ trữ thiên nhiên trên cạn khu Tây huyện Ba Tơ và khu Tây huyện Trà Bồng đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 13/6/2013 của UBND tỉnh phê duyệt và ban hành kế hoạch thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2013 - 2020.</p>	<p>Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Ngoại giao, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động bảo vệ nghiêm ngặt rừng nguyên sinh; thực hiện các biện pháp ngăn chặn có hiệu quả tình trạng phá rừng, khai thác rừng trái phép nhằm bảo vệ rừng tự nhiên, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đầu nguồn.</p>	
<p>- Đẩy mạnh các hoạt động phục hồi rừng ngập mặn; đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư phát triển rừng ngập mặn; tiếp tục thực hiện hiệu quả mô hình quản lý khu bảo tồn thiên nhiên có sự tham gia của cộng đồng và thực hiện cơ chế chia sẻ hài hòa lợi ích giữa các bên có liên quan.</p>	
<p>- Tổ chức tốt việc chi trả dịch vụ môi trường rừng trên phạm vi tỉnh; lồng ghép đa dạng sinh học và dịch vụ hệ sinh thái vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đa dạng hóa các nguồn tài chính, đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong bảo tồn, sử dụng đa dạng sinh học và các dịch vụ hệ sinh thái một cách bền vững.</p>	
<p>Mục tiêu 15.5: Đến năm 2030 thực hiện những hành động cấp thiết để ngăn chặn và tiến đến chấm dứt sự suy thoái nơi cư trú tự nhiên các hệ sinh thái, bảo vệ và ngăn chặn nguy cơ tuyệt chủng của các loài động, thực vật nguy cấp.</p>	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>- Ngăn chặn sự suy giảm các loài hoang dã bị đe dọa, đặc biệt loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.</p>	<p>Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường. Phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Công thương, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Điều tra, quan trắc, định kỳ cập nhật và công bố Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; thực hiện các chương trình bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.</p>	
<p>- Tăng cường phối hợp liên ngành để chống lại tình trạng buôn bán động thực vật hoang dã bị khai thác trái phép.</p>	
<p>Mục tiêu 15.6: Đảm bảo chia sẻ công bằng và bình đẳng lợi ích từ việc sử dụng các nguồn gen và tăng cường tiếp cận hợp lý các nguồn gen theo cam kết quốc tế.</p>	
<p>- Điều tra, lập danh mục, bảo vệ và phát triển nguồn gen.</p>	<p>Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường. Phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Thu thập, tư liệu hóa; lập chỉ dẫn địa lý và thực hiện các biện pháp bảo tồn tri thức truyền thống về nguồn gen.</p>	
<p>- Thực hiện mô hình thí điểm chia sẻ lợi ích thu được từ nguồn gen, chú trọng lợi ích của cộng đồng.</p>	
<p>Mục tiêu 15.7: Ngăn chặn và xử lý các hành động khai thác, buôn bán và tiêu thụ trái phép các loài động, thực vật hoang dã có nguy cơ tuyệt chủng và các sản phẩm của chúng.</p>	
<p>- Tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân, các tổ chức về bảo vệ động thực vật hoang dã, không tiêu thụ, sử dụng sản phẩm từ động vật hoang dã; đẩy mạnh sự tham gia của cộng đồng và phương tiện thông tin trong phát hiện, ngăn chặn, tố giác các hành vi khai thác, buôn bán và tiêu thụ trái phép động, thực vật hoang dã.</p>	<p>Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các lực lượng cảnh sát môi trường, quản lý thị trường, hải quan, kiểm lâm, kiểm ngư trong việc phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi khai thác, buôn bán, tiêu thụ trái phép động, thực vật hoang dã.</p>	
<p>Mục tiêu 15.8: Đến năm 2020, có biện pháp hiệu quả để ngăn ngừa, kiểm soát và phòng trừ các loài sinh vật ngoại lai xâm hại đối với các hệ sinh thái đất và nước; tăng cường quản lý an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen.</p>	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
- Điều tra thực trạng các loài sinh vật ngoại lai xâm hại và có nguy cơ xâm hại trên phạm vi toàn quốc; đặc biệt chú trọng các khu bảo tồn thiên nhiên, hệ sinh thái nông nghiệp và hệ sinh thái rừng.	Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường
- Tăng cường hợp tác, trao đổi và học tập kinh nghiệm nâng cao năng lực kỹ thuật, chuyên môn của các cơ quan, đơn vị các cấp về quản lý an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen.	Phối hợp: Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.
- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nguồn lực thực hiện các biện pháp kiểm tra, kiểm soát rủi ro của sinh vật biến đổi gen đối với môi trường và đa dạng sinh học.	
Mục tiêu 16: Thúc đẩy xã hội hòa bình, công bằng, bình đẳng vì phát triển bền vững, tạo khả năng tiếp cận công lý cho tất cả mọi người; xây dựng các thể chế hiệu quả, có trách nhiệm giải trình và có sự tham gia ở các cấp.	
Mục tiêu 16.1: Giảm đáng kể tất cả các hình thức bạo lực và tỷ lệ tử vong liên quan đến bạo lực ở mọi nơi.	
- Chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phòng chống bạo lực. - Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch số 5665/KH-UBND ngày 05/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động quốc gia về phòng chống bạo lực gia đình đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh.	Chủ trì: Công an tỉnh. Phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.
- Tăng cường sự kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong việc phòng chống bạo lực học đường; có hình thức xử phạt nghiêm minh, kịp thời, nhằm ngăn chặn, chấm dứt tình trạng bạo lực học đường.	
- Tăng cường sự tham gia của các tổ chức xã hội trong việc tuyên truyền, giáo dục để phòng ngừa các hình thức bạo lực.	
Mục tiêu 16.2: Phòng ngừa và giảm đáng kể tình trạng xâm hại, bóc lột, mua bán và tất cả các hình thức bạo lực và tra tấn trẻ em và người chưa thành niên.	
a.	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>- Tiếp tục thực hiện hiệu quả pháp luật, chính sách về trẻ em, đặc biệt là các Chương trình, chính sách về bảo vệ trẻ em trên địa bàn tỉnh; nâng cao năng lực quản lý nhà nước và tăng cường kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em.</p>	<p>Chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Phối hợp: Công an tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Ngoại vụ, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, giáo dục, tư vấn về kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em; tăng cường vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội trong công tác bảo vệ trẻ em.</p>	
<p>b.</p>	
<p>- Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2016 - 2020. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước và tăng cường kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện pháp luật về phòng, chống mua bán người.</p>	<p>Chủ trì: Công an tỉnh. Phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Ngoại vụ, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện pháp luật về phòng, chống mua bán người; nâng cao hiệu quả công tác thực thi pháp luật, xử lý nghiêm, đưa ra truy tố và xét xử công khai các hành vi vi phạm, mua bán trẻ em và các vụ án mua bán người.</p>	
<p>- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của xã hội về phòng, chống mua bán người.</p>	
<p>Mục tiêu 16.3: Thúc đẩy pháp quyền, đảm bảo tiếp cận công lý bình đẳng cho tất cả mọi người.</p>	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>- Đa dạng hóa các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức người dân về nhà nước pháp quyền và quyền tiếp cận công lý bình đẳng.</p>	<p>Chủ trì: Sở Tư pháp. Phối hợp: Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Tăng cường thực thi các chính sách, pháp luật không phân biệt đối xử vì sự phát triển bền vững; nâng cao vai trò giám sát của HĐND, Mặt trận tổ quốc các cấp, các cơ quan công luận và của nhân dân đối với hoạt động tư pháp.</p>	
<p>Mục tiêu 16.4: Đến năm 2030, giảm đáng kể các dòng vũ khí và tài chính trái phép; tăng cường phục hồi và hoàn trả tài sản bị đánh cắp, đấu tranh với tất cả các loại hình tội phạm có tổ chức.</p>	
<p>- Tăng cường hiệu quả công tác phối hợp phòng, chống tội phạm ở khu vực biên giới, trên biển; đầu tư, hiện đại hóa, nâng cao năng lực cho các lực lượng điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án hình sự và lực lượng trinh sát.</p>	<p>Chủ trì: Công an tỉnh. Phối hợp: Sở Tư pháp, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Ngoại vụ, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Quảng Ngãi, Thanh tra tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố</p>
<p>- Đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm; cảm hóa giáo dục, cải tạo người phạm tội.</p>	
<p>- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế để xây dựng năng lực ở tất cả các cấp nhằm ngăn chặn bạo lực, chống khủng bố và tội phạm.</p>	
<p>Mục tiêu 16.5: Giảm đáng kể mọi loại hình tham nhũng và hối lộ.</p>	
<p>a.</p>	
<p>- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí.</p>	<p>Chủ trì: Thanh tra tỉnh. Phối hợp: Công an tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Nâng cao chất lượng hoạt động giám sát, thực hiện dân chủ, tạo cơ chế để nhân dân giám sát các công việc có liên quan đến ngân sách, tài sản của Nhà nước.</p>	
<p>- Từng bước kiện toàn tổ chức bộ máy, chuẩn hóa nghiệp vụ, nâng cao chất lượng, hiệu quả phát hiện xử lý tham nhũng, thu hồi tài sản sau tham nhũng theo lộ trình của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương.</p>	
<p>b.</p>	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>- Tiếp tục nâng cao phẩm chất đạo đức của đội ngũ công chức; thực hiện công khai, minh bạch tài sản của cán bộ, công chức.</p>	<p>Chủ trì: Sở Nội vụ. Phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan chức năng trong việc chống tham nhũng và hối lộ.</p>	
<p>c.</p>	
<p>- Tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, nhân dân và các cơ quan thông tin đại chúng trong việc phát hiện, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.</p>	<p>Chủ trì: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các sở, ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 16.6: Minh bạch, hiệu quả và có trách nhiệm giải trình ở tất cả các cấp.</p>	
<p>- Tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước.</p>	<p>Chủ trì: Sở Tư pháp Phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>- Hoàn thiện và tổ chức thực thi pháp luật, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, tính liên thông, gắn kết mật thiết giữa công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.</p>	
<p>Mục tiêu 16.7: Đảm bảo quá trình ra quyết định mang tính phản hồi, bao trùm, có sự tham gia của người dân và mang tính đại diện ở tất cả các cấp.</p>	
<p>a.</p>	
<p>- Tạo mọi điều kiện để công dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội; giám sát thực thi chính sách; tăng cường phản biện xã hội; công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của công dân.</p>	<p>Chủ trì: Sở Tư pháp. Phối hợp: Sở Nội vụ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các thành viên, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền rộng rãi về quyền của công dân trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước. 	
<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thực hiện tốt Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. 	
b.	
<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc tỉnh Quảng Ngãi, các tổ chức thành viên khác của Mặt trận và các cơ quan, tổ chức khác trong việc tham gia vào quá trình ra quyết định. 	<p>Chủ trì: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.</p> <p>Phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 16.8: Đến năm 2030, cấp nhận dạng pháp lý cho tất cả mọi người, gồm cả đăng ký khai sinh.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai thực hiện tốt Luật Căn cước công dân và Luật Hộ tịch ở tất cả các cấp, chú trọng miền núi, dân tộc thiểu số, nhóm nhập cư; định kỳ đánh giá, tổng kết việc thực hiện và đề xuất sửa đổi 2 Luật cho phù hợp nếu cần thiết. 	<p>Chủ trì: Sở Tư pháp</p> <p>Phối hợp: Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng, áp dụng cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử tại tất cả các cơ quan đăng ký hộ tịch. 	
<p>Mục tiêu 16.9: Đảm bảo mọi người dân được tiếp cận thông tin và bảo vệ các quyền tự do cơ bản theo pháp luật Việt Nam và các hiệp ước quốc tế Việt Nam đã ký kết.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thực hiện tốt Luật và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Tiếp cận thông tin. 	<p>Chủ trì: Sở Tư pháp.</p> <p>Phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ngành liên quan, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<ul style="list-style-type: none"> - Các Sở, ngành và địa phương vận hành hiệu quả cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử; vận hành cơ sở dữ liệu thông tin; củng cố, kiện toàn công tác văn thư, lưu trữ, thống kê. 	
<ul style="list-style-type: none"> - Từng bước trang bị phương tiện kỹ thuật, công nghệ thông tin và điều kiện cần thiết khác để người yêu cầu có thể trực tiếp tiếp cận và lưu, xuất dữ liệu tại trụ sở cơ quan nhà nước và qua mạng điện tử. 	
<ul style="list-style-type: none"> - Định kỳ cung cấp thông tin thông qua người phát ngôn của cơ quan nhà nước và phương tiện thông tin đại chúng; tuyên truyền để người dân nhận thức được các quyền tự do cơ bản và hưởng quyền được pháp luật quy định trong thực tế. 	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
Mục tiêu 17: Tăng cường phương thức thực hiện và thúc đẩy đối tác toàn cầu vì sự phát triển bền vững	
Mục tiêu 17.1: Nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng trong xuất khẩu	
<ul style="list-style-type: none"> - Đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm chế biến đối với các nhóm hàng nhiên liệu, khoáng sản, tận dụng các cơ hội thuận lợi về thị trường và giá cả để tăng giá trị xuất khẩu. - Nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng; hướng mạnh vào chế biến sâu, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến đối với nhóm hàng nông, lâm, thủy sản. - Phát triển sản phẩm có hàm lượng công nghệ và chất xám cao; phát triển công nghiệp hỗ trợ. - Ban hành các chính sách khuyến khích phát triển, tạo sự đột phá trong xuất khẩu. - Đầu tư tổ chức hệ thống nghiên cứu thị trường, tăng cường tiếp cận thông tin nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp. - Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu; củng cố và mở rộng thị phần hàng hóa Việt Nam tại thị trường truyền thống; tạo bước đột phá mở rộng các thị trường xuất khẩu mới có tiềm năng. - Phát huy vai trò, vị thế của Việt Nam trong các tổ chức quốc tế, khu vực và tăng cường hoạt động ngoại giao kinh tế để mở rộng thị trường xuất khẩu. - Tận dụng tốt các cơ hội mở cửa thị trường của nước ngoài và lộ trình cắt giảm thuế quan để đẩy mạnh xuất khẩu sang các thị trường đã ký Hiệp định Thương mại tự do (FTA). Xây dựng các cơ chế chính sách nhằm hạn chế các rủi ro khi mới tham gia hội nhập thị trường. - Phát huy và đẩy mạnh vai trò của các cơ quan xúc tiến thương mại, các hiệp hội ngành nghề trong việc tiếp cận thông tin về thị trường xuất khẩu. Tổ chức xây dựng, phát triển hệ thống phân phối hàng Việt Nam tại thị trường nước ngoài. 	<p>Chủ trì: Sở Công Thương.</p> <p>Phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Ngoại vụ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
Mục tiêu 17.2: Tăng cường sự gắn kết về chính sách cho phát triển bền vững	
<ul style="list-style-type: none"> - Lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 trong Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của tỉnh; lồng ghép vào việc thực hiện chính sách, quy hoạch và kế hoạch phát triển của ngành. - Tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá sự gắn kết về chính sách cho phát triển bền vững trong ngành, lĩnh vực và địa phương. 	<p>Chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>Phối hợp: Các sở, ban ngành, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
Mục tiêu 17.3: Khuyến khích và xúc tiến quan hệ đối tác công, công - tư hiệu quả	
<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật về quan hệ đối tác công, công - tư trên địa bàn tỉnh; định kỳ hàng năm rà soát, cập nhật bổ sung danh mục dự án kêu gọi đầu tư theo hình thức đối tác công, công - tư để triển khai thực hiện. 	<p>Chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>Phối hợp: Sở Ngoại vụ, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Quảng</p>

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao quan hệ đối tác với các tổ chức xã hội và với khu vực tư nhân về hỗ trợ kỹ thuật và hỗ trợ tài chính, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, tài chính cho phát triển. 	<ul style="list-style-type: none"> Ngãi, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.
<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường thúc đẩy quan hệ, hợp tác với các tỉnh, thành phố nước ngoài để nhận được hoặc chia sẻ hỗ trợ kỹ thuật và tài chính một cách hiệu quả 	